

Hướng dẫn sử dụng

© Copyright 2016 HP Development Company, L.P.

Bluetooth là nhãn hiệu thuộc sở hữu của chủ sở hữu và được sử dụng bởi HP Inc. theo giấy phép. Intel, Celeron và Pentium là các nhãn hiệu của Intel Corporation tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Microsoft và Windows là các nhãn hiệu của tập đoàn Microsoft.

Thông tin chứa trong tài liệu này có thể thay đổi mà không thông báo. Bảo hành duy nhất cho sản phẩm và dịch vụ của HP được quy định trong bản điều khoản bảo hành đi kèm với sản phẩm và dịch vụ như vậy. Không điều nào trong tài liệu này được coi là cấu thành bảo hành bổ sung. HP không chịu trách nhiệm cho lỗi hoặc thiếu sót về kỹ thuật hoặc biên tập có trong tài liệu này.

Đối với các bản quyền DTS, vui lòng xem <http://patents.dts.com>. Được sản xuất theo giấy phép của DTS Licensing Limited. DTS, Symbol, & kết hợp DTS và Symbol là các nhãn hiệu đã đăng ký và DTS Studio Sound là nhãn hiệu của DTS, Inc. © DTS, Inc. Mọi Quyền được Bảo lưu



Ấn bản Đầu tiên: Tháng 5 năm 2016

Mã Bộ phận Tài liệu: 857335-EP1

Thông báo về sản phẩm

Hướng dẫn này mô tả các tính năng phổ biến cho hầu hết các model. Một số tính năng có thể không có sẵn trên máy tính của bạn.

Máy tính này có thể yêu cầu phần cứng được nâng cấp và/ hoặc được mua riêng lẻ và/hoặc một ổ đĩa DVD để cài đặt phần mềm Windows 7 và tận dụng tối đa chức năng của Windows 7. Truy cập <http://windows.microsoft.com/en-us/windows7/get-know-windows-7> để biết chi tiết.

Để truy cập các hướng dẫn hoặc sổ tay hướng dẫn sử dụng mới nhất cho sản phẩm của bạn, truy cập <http://www.hp.com/support>. Chọn **Find your product** (Tìm sản phẩm của bạn), và sau đó làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.

Điều khoản về phần mềm


Bằng việc cài đặt, sao chép, tải xuống hoặc sử dụng theo cách khác bất kỳ sản phẩm phần mềm nào được cài đặt trước trên máy tính này, bạn đồng ý ràng buộc với các điều khoản của Thỏa thuận Cấp phép Người dùng Cuối (EULA) của HP. Nếu bạn không chấp nhận các điều khoản cấp phép này, biện pháp khắc phục duy nhất là hoàn trả lại toàn bộ sản phẩm chưa sử dụng (phần cứng và phần mềm) trong vòng 14 ngày để được hoàn tiền đầy đủ tuân theo chính sách hoàn trả của người bán hàng.

Để biết thêm thông tin hoặc yêu cầu hoàn trả đầy đủ tiền máy tính, xin vui lòng liên hệ với người bán hàng.

Cảnh báo an toàn

⚠ CẢNH BÁO! Để giảm nguy cơ thương tích liên quan đến nhiệt hoặc quá nhiệt máy tính, không đặt máy tính trực tiếp lên đùi hoặc cản trở lỗ thông hơi của máy tính. Chỉ sử dụng máy tính trên bề mặt cứng, bằng phẳng. Không để bề mặt cứng khác, như máy in tùy chọn gần kề hoặc bề mặt mềm, như gối, chăn hoặc quần áo, chặn luồng không khí. Ngoài ra, không để bộ chuyển đổi điện xoay chiều tiếp xúc với da hoặc bề mặt mềm, như gối, chăn hoặc quần áo, trong quá trình hoạt động. Máy tính và bộ chuyển đổi điện xoay chiều tuân theo các giới hạn nhiệt độ được xác định theo Tiêu chuẩn quốc tế về an toàn thiết bị công nghệ thông tin (IEC 60950-1).

Thiết lập cấu hình bộ xử lý (chỉ một số sản phẩm)

 **QUAN TRỌNG:** Một số model nhất định được cấu hình với bộ xử lý dòng Intel® Pentium® N35xx/N37xx hoặc dòng Celeron® N28xx/N29xx/N30xx/N31xx và hệ điều hành Windows®. **Nếu máy tính của bạn được cấu hình như mô tả, không thay đổi cài đặt cấu hình bộ xử lý trong msconfig.exe từ 4 hoặc 2 bộ xử lý thành 1 bộ xử lý.** Nếu làm như vậy, máy tính của bạn sẽ không thể khởi động. Bạn sẽ phải đặt lại dữ liệu của nhà sản xuất để khôi phục cài đặt ban đầu.

Mục lục

1 Khởi đầu đúng	1
Các thực hành tốt nhất	1
Các tài nguyên khác của HP	1
2 Bắt đầu tìm hiểu về máy tính HP Notebook 15	3
Tìm thông tin phần cứng và phần mềm của bạn	3
Bên phải	3
Bên trái	4
Màn hình	5
Mặt trên	6
TouchPad	6
Đèn	7
Nút	7
Các phím	8
Sử dụng các phím thao tác	9
Mặt dưới	10
Nhấn	10
3 Bắt đầu tìm hiểu về máy tính HP Notebook 14	12
Tìm thông tin phần cứng và phần mềm của bạn	12
Bên phải	12
Bên trái	13
Màn hình	14
Mặt trên	15
TouchPad	15
Đèn	16
Nút	17
Các phím	18
Sử dụng các phím thao tác	18
Mặt dưới	20
Mặt trước	21
Nhấn	21
4 Kết nối mạng	23
Kết nối với mạng không dây	23

Sử dụng điều khiển không dây	23
Sử dụng nút không dây	23
Sử dụng HP Connection Manager (chỉ một số sản phẩm)	24
Sử dụng điều khiển của hệ điều hành	24
Kết nối mạng WLAN	24
Sử dụng HP Mobile Broadband (chỉ một số sản phẩm)	25
Sử dụng HP Mobile Connect (chỉ một số sản phẩm)	25
Sử dụng GPS (chỉ một số sản phẩm)	25
Sử dụng các thiết bị không dây Bluetooth (chỉ một số sản phẩm)	26
Kết nối với mạng có dây (chỉ một số sản phẩm)	26
Kết nối với mạng cục bộ (LAN)	26
Chia sẻ dữ liệu và ổ đĩa và truy cập vào phần mềm	27

5 Thường thức các tính năng giải trí 28

Sử dụng webcam	28
Sử dụng âm thanh	28
Kết nối loa	28
Kết nối tai nghe	28
Sử dụng thiết lập âm thanh	29
Sử dụng video	29
Kết nối các thiết bị video bằng cách sử dụng cáp VGA (chỉ một số sản phẩm)	29
Kết nối các thiết bị video bằng cách sử dụng cáp HDMI (chỉ một số sản phẩm)	30
Thiết lập âm thanh HDMI (chỉ một số sản phẩm)	30
Sử dụng Màn hình hiển thị Không dây Intel và Nhạc Không dây (chỉ một số sản phẩm)	31

6 Điều hướng màn hình 32

Sử dụng TouchPad và các cử chỉ cảm ứng	32
Nhấn	32
Phóng to, thu nhỏ bằng hai ngón tay	32
Cuộn bằng hai ngón tay (chỉ cho TouchPad)	33
Gõ nhẹ bằng hai ngón tay (chỉ cho TouchPad)	33

7 Quản lý năng lượng 34

Kích hoạt chế độ Ngủ và Ngủ đông	34
Khởi tạo và thoát chế độ Ngủ bằng cách thủ công	34
Kích hoạt thủ công và thoát khỏi trạng thái Ngủ đông (chỉ một số sản phẩm)	35
Cài đặt bảo vệ mật khẩu lúc thức dậy	35
Sử dụng đồng hồ đo điện	35

Chọn một bản đồ điện áp	36
Chạy bằng pin	36
Pin người dùng có thể thay thế	36
Tìm thông tin về pin	38
Tiết kiệm năng lượng pin	38
Nhận diện các mức độ pin thấp	39
Giải quyết mức pin thấp	39
Giải quyết mức pin thấp khi nguồn điện bên ngoài có sẵn	39
Giải quyết mức pin thấp khi không có sẵn nguồn điện bên ngoài	39
Giải quyết mức pin yếu khi máy tính không thể thoát khỏi chế độ Ngủ đông	39
Bảo quản pin người dùng có thể thay thế	39
Vứt bỏ pin người dùng có thể thay thế	39
Thay thế pin người dùng có thể thay thế	40
Chạy trên nguồn điện AC ngoài	40
Xử lý sự cố về nguồn điện	40
Tắt nguồn máy tính	41
8 Bảo trì	42
Cải thiện hiệu suất	42
Sử dụng HP 3D DriveGuard (chỉ một số sản phẩm)	42
Nhận biết tình trạng HP 3D DriveGuard	42
Sử dụng Disk Defragmenter (Trình chống phân mảnh Đĩa)	42
Sử dụng Disk Cleanup (Dọn Đĩa)	43
Cập nhật chương trình và trình điều khiển	43
Vệ sinh máy tính của bạn	43
Quy trình vệ sinh	44
Vệ sinh màn hình (Máy tính All-in-Ones hoặc Máy tính xách tay)	44
Vệ sinh các mặt hoặc vỏ máy	44
Vệ sinh TouchPad, bàn phím hoặc chuột	44
Mang theo máy khi đi ra ngoài hoặc vận chuyển máy tính của bạn	45
9 Lưu trữ bảo mật máy tính và thông tin của bạn	46
Tìm phần mềm bảo mật của bạn	46
Sử dụng mật khẩu	47
Thiết lập mật khẩu Windows	47
Cài đặt mật khẩu Setup Utility (BIOS)	47
Sử dụng phần mềm bảo mật Internet	48
Sử dụng phần mềm diệt virus	48
Sử dụng phần mềm tường lửa	49

Cài đặt bản cập nhật phần mềm	49
Cài đặt bản cập nhật bảo mật quan trọng	49
Cài đặt các cập nhật phần mềm của HP và bên thứ ba	49
Sử dụng HP Touchpoint Manager (chỉ một số sản phẩm)	49
Bảo mật mạng không dây của bạn	50
Sao lưu các ứng dụng phần mềm và thông tin của bạn	50
Sử dụng dây cáp bảo mật tùy chọn	50
10 Sử dụng Setup Utility (BIOS)	51
Khởi động Setup Utility (BIOS)	51
Cập nhật BIOS	51
Xác định phiên bản BIOS	51
Tải xuống bản cập nhật BIOS	52
11 Sử dụng HP PC Hardware Diagnostics (UEFI)	53
Tải xuống công cụ HP PC Hardware Diagnostics (UEFI) về ổ đĩa USB	53
12 Sao lưu, lưu trữ, và khôi phục	55
Tạo bản sao lưu	55
Tạo phương tiện khôi phục để khôi phục hệ thống ban đầu	55
Những điều bạn cần biết	55
Tạo phương tiện khôi phục	56
Tạo các điểm khôi phục hệ thống	56
Những điều bạn cần biết	56
Tạo một điểm khôi phục hệ thống	56
Sao lưu hệ thống và thông tin cá nhân	57
Mẹo để sao lưu thành công	57
Những điều bạn cần biết	57
Tạo một sao lưu bằng cách sử dụng Sao lưu và Khôi phục Windows	58
Lưu trữ và khôi phục	58
Khôi phục về điểm khôi phục hệ thống trước đó	58
Khôi phục các tệp cụ thể	58
Khôi phục các tệp cụ thể bằng cách sử dụng Sao lưu và Khôi phục Windows	58
Khôi phục hệ thống ban đầu sử dụng HP Recovery Manager (Trình quản lý Khôi phục HP)	59
Những điều bạn cần biết	59
Khôi phục bằng cách sử dụng phân vùng Khôi phục HP (chỉ một số sản phẩm)	59
Khôi phục sử dụng phương tiện khôi phục	60

Thay đổi thứ tự khởi động	60
13 Thông số kỹ thuật	61
Công suất đầu vào	61
Môi trường vận hành	61
14 Phóng tinh điện	63
15 Khả năng tiếp cận	64
Các công nghệ trợ giúp được hỗ trợ	64
Liên hệ bộ phận hỗ trợ	64
Bảng chú dẫn	65

1 Khởi đầu đúng

Máy tính này là một công cụ mạnh mẽ được thiết kế để nâng cao hiệu quả công việc và giải trí của bạn. Để tận dụng tối đa nhất máy tính của bạn, đọc chương này để tìm hiểu về các thực tiễn tốt nhất sau khi thiết lập, và điểm truy cập để có thêm nhiều nguồn lực HP.

Các thực hành tốt nhất

Sau khi bạn cài đặt và đăng ký máy tính, chúng tôi khuyên bạn nên làm theo các bước sau để tận dụng tối đa khoản đầu tư thông minh này:

- Sao lưu ổ đĩa cứng của bạn bằng cách tạo các đĩa khôi phục hoặc ổ đĩa flash khôi phục. Xem [Sao lưu, lưu trữ, và khôi phục thuộc trang 55](#).
- Nếu bạn chưa làm như vậy, hãy kết nối với một mạng không dây hoặc có dây. Xem chi tiết trong [Kết nối mạng thuộc trang 23](#).
- Làm quen với phần cứng và phần mềm của máy tính. Truy cập [Tìm thông tin phần cứng và phần mềm của bạn thuộc trang 3](#) và [Thường thức các tính năng giải trí thuộc trang 28](#) để biết thông tin.
- Cập nhật hoặc mua phần mềm diệt virus. Tìm hiểu thêm tại [Sử dụng phần mềm diệt virus thuộc trang 48](#).

Các tài nguyên khác của HP

Bạn đã dùng *Hướng dẫn Cài đặt* để bật máy tính và tìm hướng dẫn này. Để biết chi tiết sản phẩm, thông tin chỉ dẫn, và nhiều hơn nữa, sử dụng bảng này.

Tài nguyên	Nội dung
<i>Hướng dẫn Cài đặt</i>	<ul style="list-style-type: none">• Tổng quan về cài đặt và các tính năng của máy tính.
Trợ giúp và Hỗ trợ	<ul style="list-style-type: none">• Một loạt thông tin chỉ dẫn và các mẹo xử lý sự cố.
Để truy cập Trợ giúp và Hỗ trợ, chọn Start (Khởi động) > Help and Support (Trợ giúp và Hỗ trợ). Để được hỗ trợ tại Hoa Kỳ, truy cập http://www.hp.com/go/contactHP . Để được hỗ trợ trên toàn thế giới, truy cập http://welcome.hp.com/country/us/en/wwcontact_us.html .	
Hỗ trợ trên toàn thế giới	<ul style="list-style-type: none">• Trò chuyện trực tuyến với kỹ thuật viên HP• Các số điện thoại hỗ trợ• Vị trí các trung tâm bảo hành HP
Để được hỗ trợ bằng ngôn ngữ của bạn, hãy truy cập http://welcome.hp.com/country/us/en/wwcontact_us.html .	
<i>Hướng dẫn An toàn & Tiện nghi</i>	<ul style="list-style-type: none">• Cài đặt máy trạm đúng cách• Hướng dẫn tư thế và thói quen làm việc gia tăng sự thoải mái và làm giảm nguy cơ gặp chấn thương• Thông tin an toàn về điện và cơ khí
Để truy cập hướng dẫn pin, chọn Start (Khởi động) > HP Support Assistant > Next (Tiếp theo) > My computer (Máy tính của tôi) > User Guides (Hướng dẫn sử dụng).	
- hoặc -	

Tài nguyên	Nội dung
<p>Truy cập http://www.hp.com/ergo.</p> <p><i>Thông báo pháp lý, an toàn và môi trường</i></p> <p>Để truy cập hướng dẫn pin, chọn Start (Khởi động) > HP Support Assistant > Next (Tiếp theo) > My computer (Máy tính của tôi) > User Guides (Hướng dẫn sử dụng).</p>	<ul style="list-style-type: none"> Thông báo quy định quan trọng, bao gồm thông tin về việc thải bỏ pin đúng cách, nếu cần thiết.
<p><i>Bảo hành có Giới hạn*</i></p> <p>Để truy cập hướng dẫn pin, chọn Start (Khởi động) > HP Support Assistant > Next (Tiếp theo) > My computer (Máy tính của tôi) > User Guides (Hướng dẫn sử dụng).</p> <p>– hoặc –</p> <p>Truy cập http://www.hp.com/go/orderdocuments.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Thông tin bảo hành cụ thể cho máy tính này
<p>*Bạn có thể tìm thấy HP Limited Warranty (Bảo hành có Giới hạn) trong hướng dẫn sử dụng trên sản phẩm của bạn và/hoặc trên CD hoặc DVD đã cung cấp trong hộp. Ở một số quốc gia/khu vực, HP có thể cung cấp bản in bảo hành trong hộp. Đối với các quốc gia hoặc khu vực tại đó quy định bảo hành không được cung cấp dưới dạng bản in, bạn có thể yêu cầu bản in từ http://www.hp.com/go/orderdocuments. Đối với những sản phẩm mua tại Châu Á Thái Bình Dương, bạn có thể viết thư cho HP gửi đến địa chỉ POD, PO Box 161, Kitchener Road Post Office, Singapore 912006. Bao gồm tên sản phẩm, và tên, số điện thoại, và địa chỉ bưu điện của bạn.</p>	

2 Bắt đầu tìm hiểu về máy tính HP Notebook 15

Tìm thông tin phần cứng và phần mềm của bạn

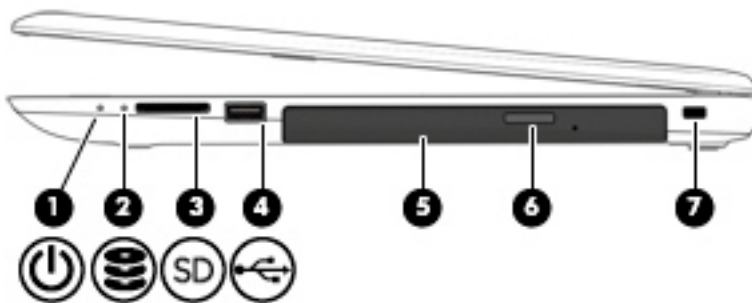
Để xem danh sách phần cứng đã cài đặt của bạn:





- ▲ Chọn **Start** (Khởi động) > **Control Panel** (Pa-nen Điều khiển) > **Device Manager** (Trình quản lý Thiết bị).

Để xem danh sách phần mềm đã cài đặt của bạn:

- ▲ Chọn **Start** (Khởi động) > **All Programs** (Tất cả Chương trình).

Bên phải

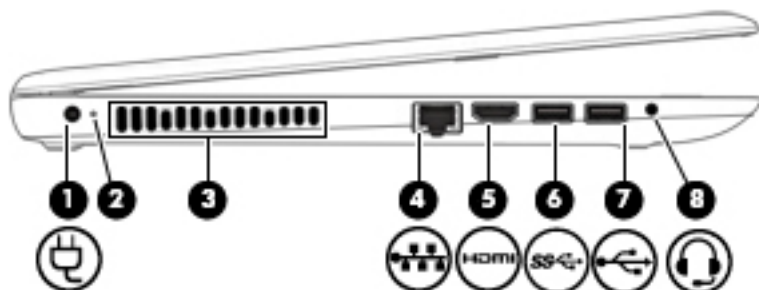





Linh kiện	Mô tả
(1)  Đèn nguồn điện	<ul style="list-style-type: none">• Bật: Máy tính đang bật.• Nhấp nháy: Máy tính đang ở trạng thái Ngủ, trạng thái tiết kiệm năng lượng. Máy tính tắt nguồn màn hình và các linh kiện không cần thiết khác.• Tắt: Máy tính đang tắt hoặc đang trong chế độ Ngủ đông. Ngủ đông là trạng thái tiết kiệm điện sử dụng lượng điện năng ít nhất.
(2)  Đèn chỉ báo ổ đĩa	<ul style="list-style-type: none">• Nhấp nháy màu trắng: Ổ đĩa cứng đang được truy cập.
(3)  Đầu đọc thẻ nhớ	Đọc thẻ nhớ tùy chọn mà lưu trữ, quản lý, chia sẻ hoặc truy cập thông tin.
(4)  Cổng USB 2.0	Kết nối một thiết bị USB tùy chọn chẳng hạn như bàn phím, chuột, ổ đĩa ngoài, máy in, máy quét hoặc USB hub.
(5) Ổ đĩa quang (chỉ một số sản phẩm)	Đọc đĩa quang hoặc đọc và ghi vào một đĩa quang, tùy thuộc vào kiểu máy tính của bạn.




Linh kiện	Mô tả
(6)	Nút nhà ổ đĩa quang (chỉ một số sản phẩm) Nhà khay ổ đĩa quang.
(7)	Khe cắm dây cáp bảo mật

GHI CHÚ: Dây cáp bảo mật được thiết kế với chức năng làm công cụ ngăn chặn, nhưng không thể ngăn máy tính bị thất lạc hoặc bị đánh cắp.

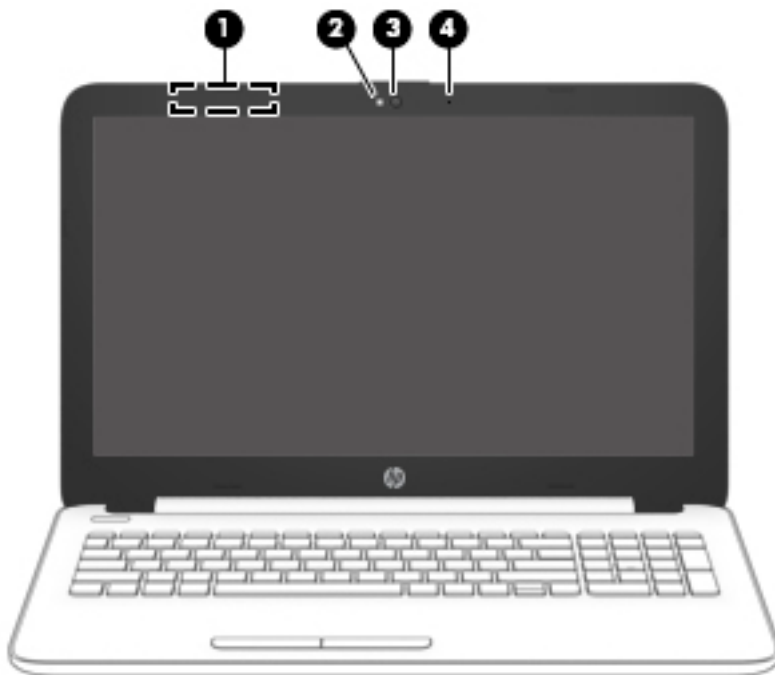
Bên trái



Linh kiện	Mô tả
(1) 	Đầu nối nguồn Kết nối với bộ chuyển đổi AC.
(2)	Đèn chỉ báo trạng thái pin Khi nguồn AC được kết nối: <ul style="list-style-type: none"> Màu trắng: Mức sạc pin trên 90 phần trăm. Màu hổ phách: Mức sạc pin từ 0 đến 90 phần trăm. Tắt: Đang không sạc pin. Khi nguồn AC bị ngắt kết nối (pin đang không sạc): <ul style="list-style-type: none"> Đèn nhấp nháy màu hổ phách: Pin đã đạt đến mức pin thấp. Khi pin đã đạt đến mức pin rất thấp, đèn chỉ báo trạng thái pin bắt đầu nhấp nháy nhanh chóng. Tắt: Đang không sạc pin.
(3)	Lỗ thông hơi Bật luồng gió để làm mát các linh kiện bên trong. GHI CHÚ: Quạt máy tính tự động khởi động để làm mát các linh kiện bên trong và chống quá nhiệt. Thông thường quạt bên trong sẽ bật tắt luân phiên trong suốt quá trình hoạt động thông thường.
(4) 	Đèn trạng thái/giắc cắm (mạng) RJ-45 Kết nối với dây cáp mạng. <ul style="list-style-type: none"> Trắng (bên trái): Mạng đã được kết nối. Màu hổ phách (bên phải): Hoạt động đang diễn ra trên mạng.
(5) 	Cổng HDMI Kết nối thiết bị video hoặc âm thanh tùy chọn, ví dụ như tivi độ nét cao, bất kỳ linh kiện âm thanh hoặc kỹ thuật số tương thích nào, hoặc thiết bị Giao diện Đa phương tiện Độ nét Cao (HDMI) tốc độ cao.

Linh kiện	Mô tả
(6)  Cổng USB 3.0	Kết nối một thiết bị USB tùy chọn chẳng hạn như bàn phím, chuột, ổ đĩa ngoài, máy in, máy quét hoặc USB hub.
(7)  Cổng USB 2.0	Kết nối một thiết bị USB tùy chọn chẳng hạn như bàn phím, chuột, ổ đĩa ngoài, máy in, máy quét hoặc USB hub.
(8)  Giắc cắm kết hợp âm thanh ra (tai nghe)/âm thanh vào (micro)	<p>Kết nối loa stereo được cấp nguồn tùy chọn, tai nghe, tai nghe cắm trong hoặc cáp âm thanh tivi. Đồng thời kết nối tai nghe kèm micro tùy chọn. Giắc cắm này không hỗ trợ micro độc lập tùy chọn</p> <p>CẢNH BÁO! Để giảm thiểu nguy cơ thương tích về người, điều chỉnh âm lượng trước khi đeo tai nghe cắm trong hoặc tai nghe. Để biết thêm thông tin an toàn, tham khảo <i>Thông báo Pháp lý, An toàn và Môi trường</i>.</p> <p>Để truy cập hướng dẫn này:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▲ Chọn Start (Khởi động) > All Programs (Tất cả Chương trình) > HP Help and Support (Trợ giúp và Hỗ trợ HP) > HP Documentation (Tài liệu HP). <p>GHI CHÚ: Khi kết nối một thiết bị với giắc cắm, loa máy tính sẽ bị tắt.</p> <p>GHI CHÚ: Đảm bảo rằng cáp của thiết bị có đầu nối 4 dây hỗ trợ cả âm thanh ra (tai nghe) và âm thanh vào (micro).</p>

Màn hình



Linh kiện	Mô tả
(1) Ăng-ten WLAN*	Gửi và nhận các tín hiệu không dây để liên lạc với các mạng cục bộ không dây (WLAN).
(2) Đèn Webcam	Bật: Webcam đang được sử dụng.
(3) Webcam	Quay video và chụp ảnh. Để sử dụng webcam: ▲ Chọn Start (Khởi động) > All Programs (Tất cả Chương trình) > Music, Photos and Videos (Nhạc, Ảnh và Video).
(4) Micrô trong	Ghi âm.

*Không thể nhìn thấy các ăng ten từ bên ngoài máy tính. Để việc truyền dẫn đạt hiệu quả tối ưu, không để vật cản ở khu vực xung quanh ăng ten.

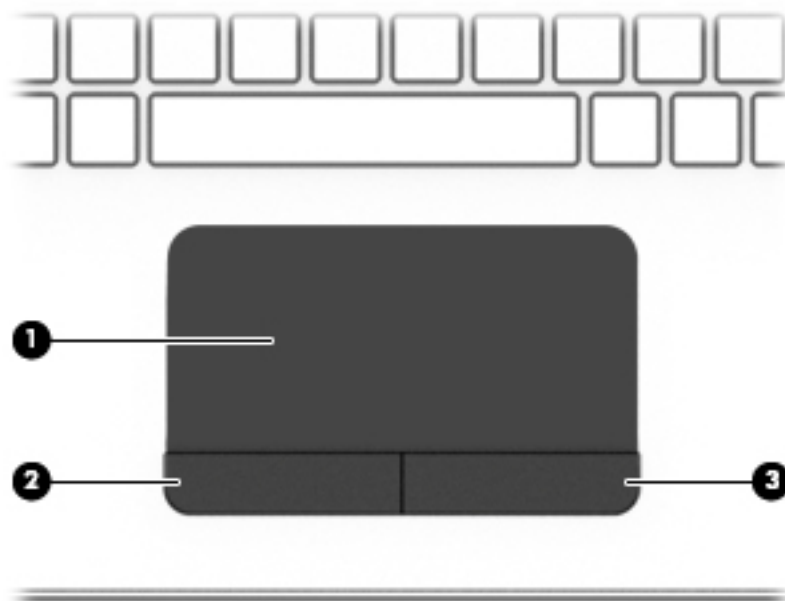
Để biết các thông báo quy định không dây, xem phần *Thông báo Pháp lý, An toàn và Môi trường* áp dụng cho quốc gia hoặc khu vực của bạn.

Để truy cập hướng dẫn này:

▲ Chọn **Start** (Khởi động) > **All Programs** (Tất cả Chương trình) > **HP Help and Support** (Trợ giúp và Hỗ trợ HP) > **HP Documentation** (Tài liệu HP).

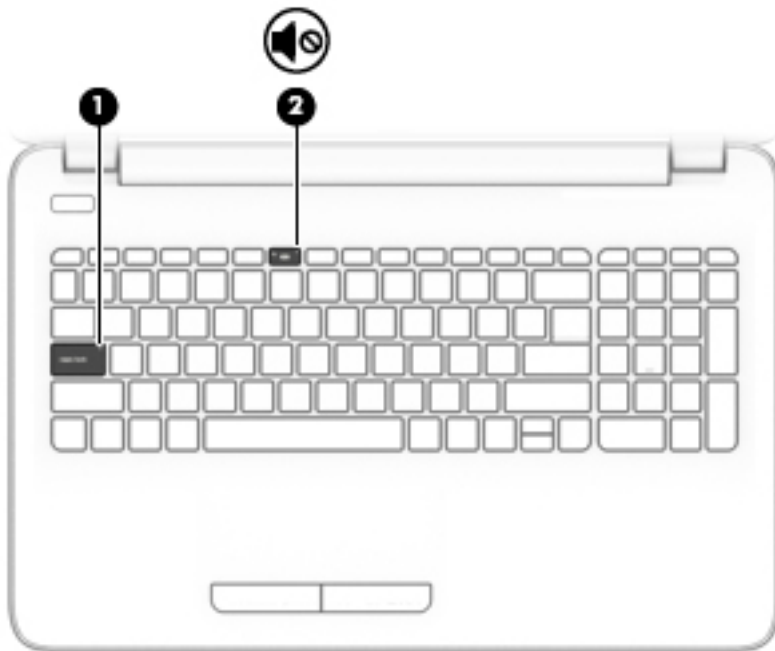
Mặt trên


TouchPad



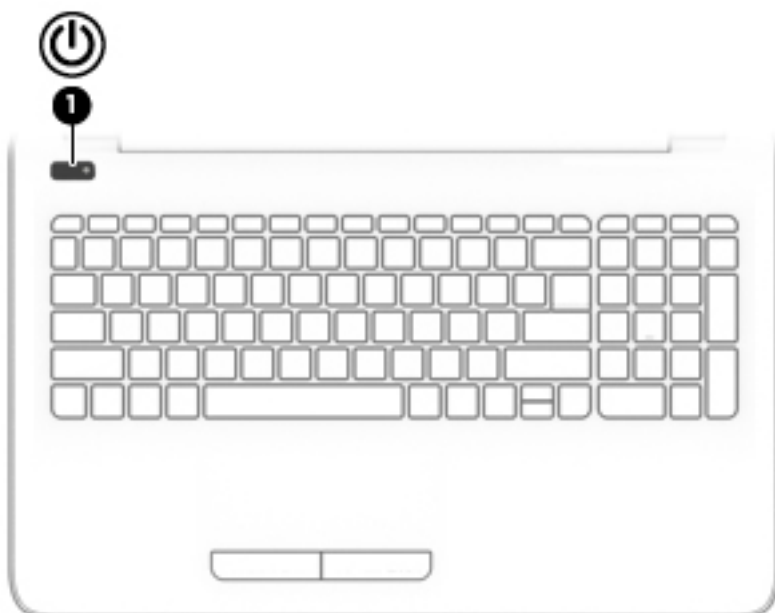
Linh kiện	Mô tả
(1) Vùng TouchPad	Đọc các thao tác bằng ngón tay để di chuyển con trỏ hoặc kích hoạt vào các mục trên màn hình.
(2) Nút TouchPad bên trái	Hoạt động như nút chuột trái của chuột ngoài.
(3) Nút TouchPad bên phải	Hoạt động như nút chuột phải của chuột ngoài.


Đèn



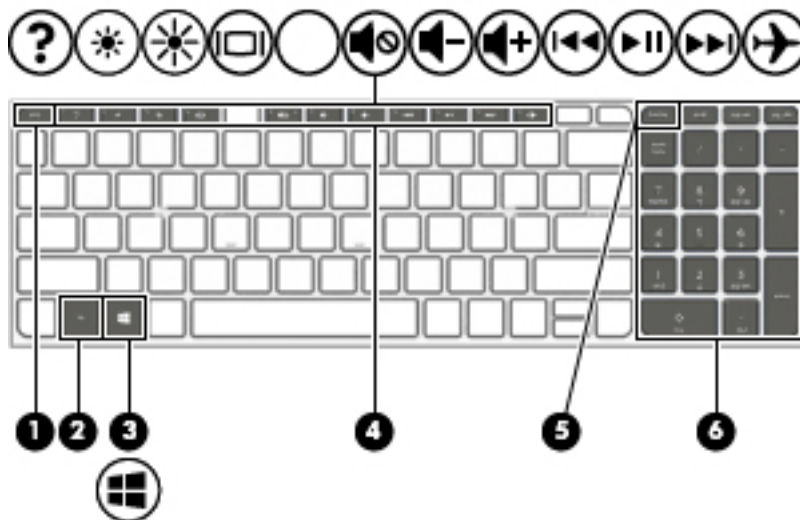
Linh kiện	Mô tả
(1) Đèn báo phím caps lock	Bật: Phím Caps lock bật, chuyển tất cả nội dung nhập liệu từ bàn phím thành chữ viết hoa.
(2)  Đèn tắt tiếng	<ul style="list-style-type: none">Màu hổ phách: Âm thanh máy tính được tắt.Tắt: Âm thanh máy tính được bật.


Nút



Linh kiện	Mô tả
(1)  Nút nguồn	<ul style="list-style-type: none"> • Khi máy tính tắt, nhấn nút này để bật máy tính. • Khi máy tính bật, nhấn nhanh nút này để bắt đầu chế độ Ngủ. • Khi máy tính đang ở trạng thái Ngủ, nhấn nhanh nút này để thoát chế độ Ngủ. • Khi máy tính ở chế độ Ngủ đông, nhấn nhanh nút này để thoát chế độ Ngủ đông. <p>THẬN TRỌNG: Nhấn và tiếp tục giữ nút nguồn dẫn đến việc mất các thông tin chưa lưu.</p> <p>Nếu máy tính đã ngừng phản hồi và quy trình tắt không có tác dụng, hãy nhấn và giữ nút nguồn trong vòng ít nhất 5 giây để tắt máy tính.</p> <p>Để tìm hiểu thêm về các cài đặt nguồn, hãy xem các tùy chọn nguồn điện của bạn.</p> <p>▲ Chọn Start (Khởi động) > Control Panel (Pa-nen Điều khiển) > System and Security (Hệ thống và Bảo mật) > Power Options (Tùy chọn Nguồn điện).</p>

Các phím














Linh kiện	Mô tả
(1) Phím <i>esc</i>	Hiển thị thông tin hệ thống khi nhấn kết hợp với phím <i>fn</i> .
(2) Phím <i>fn</i>	Thực hiện các chức năng hệ thống thường được sử dụng khi được nhấn kết hợp với phím chức năng, phím <i>num lock</i> hoặc phím <i>esc</i> . Xem Sử dụng các phím thao tác thuộc trang 9 .
(3)  Phím Windows	Mở menu Start (Khởi động). GHI CHÚ: Nhấn lại phím Windows sẽ đóng menu Start (Khởi động).

Linh kiện	Mô tả
(4) Phím thao tác	Thực hiện các chức năng của hệ thống được sử dụng thường xuyên.
(5) Phím num lock	Bật và tắt bàn phím số tích hợp.
(6) Bàn phím số tích hợp	Bàn phím riêng ở bên phải của bàn phím bằng chữ cái cho phép bạn cộng, trừ và thực hiện các tác vụ số khác. Khi phím num lock bật, có thể sử dụng bàn phím tích hợp như bàn phím số bên ngoài.

Sử dụng các phím thao tác

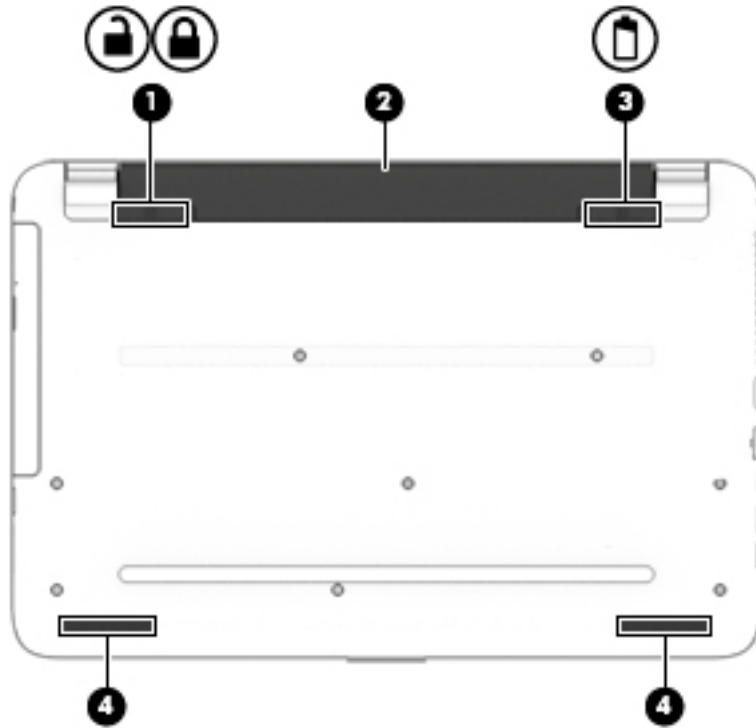
- Phím thao tác thực hiện một chức năng được gán.
- Biểu tượng trên mỗi phím thao tác minh họa chức năng của phím đó.
- Để sử dụng một phím thao tác, nhấn và giữ phím đó.

Biểu tượng	Mô tả
	Mở Trợ giúp và Hỗ trợ, phần này cung cấp các bài hướng dẫn, thông tin về hệ điều hành Windows và máy tính của bạn, trả lời các thắc mắc, và các cập nhật cho máy tính của bạn. Trợ giúp và Hỗ trợ cũng cung cấp các công cụ xử lý sự cố tự động và truy cập vào hỗ trợ.
	Giảm dần độ sáng màn hình bằng cách nhấn giữ phím.
	Tăng dần độ sáng màn hình bằng cách nhấn giữ phím.
	Chuyển đổi hình ảnh màn hình qua lại giữa các thiết bị hiển thị được kết nối với hệ thống. Ví dụ: nếu màn hình được kết nối với máy tính, nhấn liên tiếp phím này sẽ thay đổi hình ảnh màn hình từ màn hình máy tính sang hiển thị màn hình thành hiển thị đồng thời trên cả máy tính và màn hình.
	Tắt tiếng hoặc khôi phục âm thanh loa.
	Giảm dần âm lượng loa trong khi bạn nhấn giữ phím.
	Tăng dần âm lượng loa trong khi bạn nhấn giữ phím.
	Phát bài trước đó của đĩa CD âm thanh hoặc phần trước đó của đĩa DVD, hay đĩa Blu-ray (BD).
	Bắt đầu, tạm dừng hoặc tiếp tục phát lại CD âm thanh, DVD hoặc BD.
	Phát bài kế tiếp của đĩa CD âm thanh hoặc phần tiếp theo của đĩa DVD, hoặc đĩa BD.
	Bật hoặc tắt chế độ máy bay và tính năng không dây. GHI CHÚ: Phím chế độ máy bay còn được gọi là nút không dây.

Biểu tượng**Mô tả**

GHI CHÚ: Mạng không dây phải được cài đặt trước thì mới kết nối không dây được.

Mặt dưới



Linh kiện**Mô tả**

(1)



Khóa pin

Khóa pin trong khoang pin.

(2)

Khoang pin

Chứa pin.

(3)



Chốt tháo pin

Tháo pin.


(4)

Các loa (2)

Phát ra âm thanh.

Nhãn

Các nhãn được dán vào máy tính cung cấp thông tin mà bạn có thể cần khi xử lý vấn đề về hệ thống hay du lịch quốc tế với máy tính.

 **QUAN TRỌNG:** Kiểm tra các vị trí sau đây để biết các nhãn được mô tả trong mục này: mặt dưới của máy tính, bên trong khoang pin, dưới cửa bảo dưỡng, hoặc trên mặt sau của màn hình hiển thị.

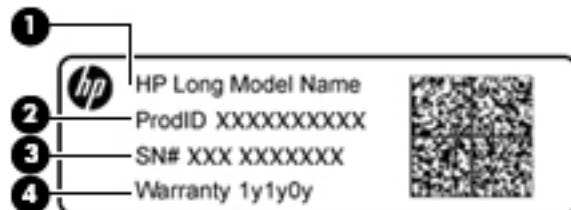
- Nhãn bảo hành—Cung cấp thông tin quan trọng để nhận diện máy tính của bạn. Khi liên hệ hỗ trợ, có thể bạn sẽ được hỏi về số sê-ri và có thể là mã số sản phẩm hoặc số model. Tìm các số này trước khi bạn liên hệ bộ phận hỗ trợ.

Nhãn bảo hành của bạn sẽ giống với một trong các mẫu bên dưới. Tham khảo hình minh họa gần giống với nhãn bảo hành nhất trên máy tính của bạn.



Linh kiện

- (1) Số sê-ri
- (2) Mã số sản phẩm
- (3) Thời gian bảo hành
- (4) Số model (chỉ một số sản phẩm)



Linh kiện

- (1) Tên model (chỉ một số sản phẩm)
- (2) Mã số sản phẩm
- (3) Số sê-ri
- (4) Thời gian bảo hành

- Nhãn quy định—Cung cấp thông tin pháp lý về máy tính.
- Nhãn chứng nhận không dây—Cung cấp thông tin về các thiết bị không dây tùy chọn và các tem chứng nhận cho các quốc gia hoặc khu vực tại đó các thiết bị này đã được phê duyệt để sử dụng.

3 Bắt đầu tìm hiểu về máy tính HP Notebook 14

Tìm thông tin phần cứng và phần mềm của bạn

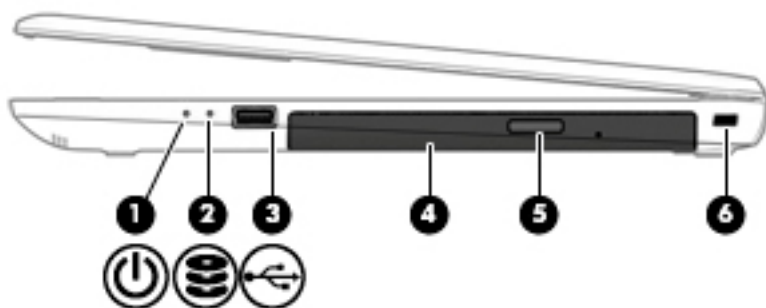
Để xem danh sách phần cứng đã cài đặt của bạn:




- ▲ Chọn **Start** (Khởi động) > **Control Panel** (Pa-nen Điều khiển) > **Device Manager** (Trình quản lý Thiết bị).

Để xem danh sách phần mềm đã cài đặt của bạn:

- ▲ Chọn **Start** (Khởi động) > **All Programs** (Tất cả Chương trình).

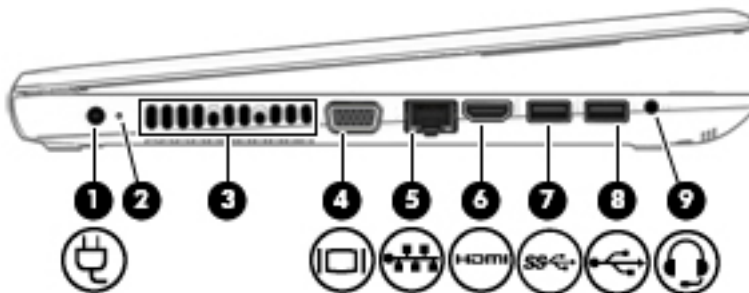
Bên phải












Linh kiện	Mô tả
(1) 	<p>Đèn nguồn điện</p> <ul style="list-style-type: none">• Bật: Máy tính đang bật.• Nhấp nháy: Máy tính đang ở trạng thái Ngủ, trạng thái tiết kiệm năng lượng. Máy tính tắt nguồn màn hình và các linh kiện không cần thiết khác.• Tắt: Máy tính đang tắt hoặc đang trong chế độ Ngủ đông. Ngủ đông là trạng thái tiết kiệm điện sử dụng lượng điện năng ít nhất.
(2) 	<p>Đèn chỉ báo ổ đĩa</p> <ul style="list-style-type: none">• Nhấp nháy màu trắng: Ổ đĩa cứng đang được truy cập.
(3) 	<p>Cổng USB 2.0</p> <p>Kết nối một thiết bị USB tùy chọn chẳng hạn như bàn phím, chuột, ổ đĩa ngoài, máy in, máy quét hoặc USB hub.</p>
(4)	<p>Ổ đĩa quang (chỉ một số sản phẩm)</p> <p>Đọc đĩa quang hoặc đọc và ghi vào một đĩa quang, tùy thuộc vào kiểu máy tính của bạn.</p>
(5)	<p>Nút nhà ổ đĩa quang (chỉ một số sản phẩm)</p> <p>Nhà khay ổ đĩa quang.</p>
(6)	<p>Khe cắm dây cáp bảo mật</p> <p>Gắn dây cáp bảo mật tùy chọn với máy tính.</p>

Linh kiện	Mô tả
	GHI CHÚ: Dây cáp bảo mật được thiết kế với chức năng làm công cụ ngăn chặn, nhưng không thể ngăn máy tính bị thất lạc hoặc bị đánh cắp.

Bên trái



Linh kiện	Mô tả
(1) 	Đầu nối nguồn Kết nối với bộ chuyển đổi AC.
(2) 	Đèn chỉ báo trạng thái pin Khi nguồn AC được kết nối: <ul style="list-style-type: none"> Màu trắng: Mức sạc pin trên 90 phần trăm. Màu hổ phách: Mức sạc pin từ 0 đến 90 phần trăm. Tắt: Đang không sạc pin. Khi nguồn AC bị ngắt kết nối (pin đang không sạc): <ul style="list-style-type: none"> Đèn nhấp nháy màu hổ phách: Pin đã đạt đến mức pin thấp. Khi pin đã đạt đến mức pin rất thấp, đèn chỉ báo trạng thái pin bắt đầu nhấp nháy nhanh chóng. Tắt: Đang không sạc pin.
(3) 	Lỗ thông hơi Bật luồng gió để làm mát các linh kiện bên trong. GHI CHÚ: Quạt máy tính tự động khởi động để làm mát các linh kiện bên trong và chống quá nhiệt. Thông thường quạt bên trong sẽ bật tắt luân phiên trong suốt quá trình hoạt động thông thường.
(4) 	Cổng màn hình ngoài Kết nối màn hình VGA hoặc máy chiếu ngoài.
(5) 	Đèn trạng thái/giắc cắm (mạng) RJ-45 Kết nối với dây cáp mạng. <ul style="list-style-type: none"> Trắng (bên trái): Mạng đã được kết nối. Màu hổ phách (bên phải): Hoạt động đang diễn ra trên mạng.
(6) 	Cổng HDMI Kết nối thiết bị video hoặc âm thanh tùy chọn, ví dụ như tivi độ nét cao, bất kỳ linh kiện âm thanh hoặc kỹ thuật số tương thích nào, hoặc thiết bị Giao diện Đa phương tiện Độ nét Cao (HDMI) tốc độ cao.

Linh kiện	Mô tả
(7)  Cổng USB 3.0	Kết nối một thiết bị USB tùy chọn chẳng hạn như bàn phím, chuột, ổ đĩa ngoài, máy in, máy quét hoặc USB hub.
(8)  Cổng USB 2.0	Kết nối một thiết bị USB tùy chọn chẳng hạn như bàn phím, chuột, ổ đĩa ngoài, máy in, máy quét hoặc USB hub.
(9)  Giắc cắm kết hợp âm thanh ra (tai nghe)/âm thanh vào (micro)	<p>Kết nối loa stereo được cấp nguồn tùy chọn, tai nghe, tai nghe cắm trong hoặc cáp âm thanh tivi. Đồng thời kết nối tai nghe kèm micro tùy chọn. Giắc cắm này không hỗ trợ micro độc lập tùy chọn</p> <p>CẢNH BÁO! Để giảm thiểu nguy cơ thương tích về người, điều chỉnh âm lượng trước khi đeo tai nghe cắm trong hoặc tai nghe. Để biết thêm thông tin an toàn, tham khảo <i>Thông báo Pháp lý, An toàn và Môi trường</i>.</p> <p>Để truy cập hướng dẫn này:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▲ Chọn Start (Khởi động) > All Programs (Tất cả Chương trình) > HP Help and Support (Trợ giúp và Hỗ trợ HP) > HP Documentation (Tài liệu HP). <p>GHI CHÚ: Khi kết nối một thiết bị với giắc cắm, loa máy tính sẽ bị tắt.</p> <p>GHI CHÚ: Đảm bảo rằng cáp của thiết bị có đầu nối 4 dây hỗ trợ cả âm thanh ra (tai nghe) và âm thanh vào (micro).</p>

Màn hình



Linh kiện	Mô tả
(1) Đèn webcam	Bật: Webcam đang được sử dụng.
(2) Webcam	Quay video và chụp ảnh. Để sử dụng webcam: ▲ Chọn Start (Khởi động) > All Programs (Tất cả Chương trình) > Music, Photos and Videos (Nhạc, Ảnh và Video).
(3) Micrô trong	Ghi âm.
(4) Ăng-ten WLAN*	Gửi và nhận các tín hiệu không dây để liên lạc với các mạng cục bộ không dây (WLAN).

*Không thể nhìn thấy các ăng ten từ bên ngoài máy tính. Để việc truyền dẫn đạt hiệu quả tối ưu, không để vật cản ở khu vực xung quanh ăng ten.

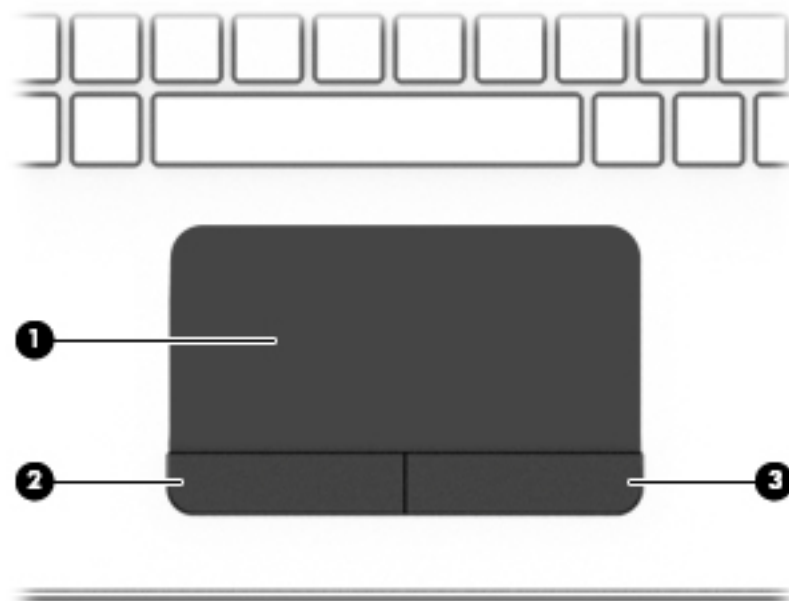
Để biết các thông báo quy định không dây, xem phần *Thông báo Pháp lý, An toàn và Môi trường* áp dụng cho quốc gia hoặc khu vực của bạn.

Để truy cập hướng dẫn này:

▲ Chọn **Start** (Khởi động) > **All Programs** (Tất cả Chương trình) > **HP Help and Support** (Trợ giúp và Hỗ trợ HP) > **HP Documentation** (Tài liệu HP).

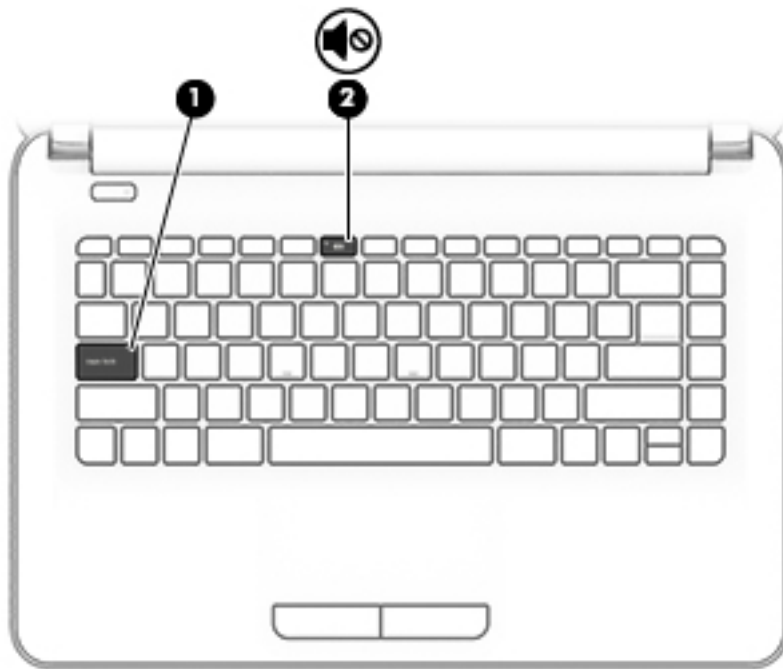
Mặt trên


TouchPad



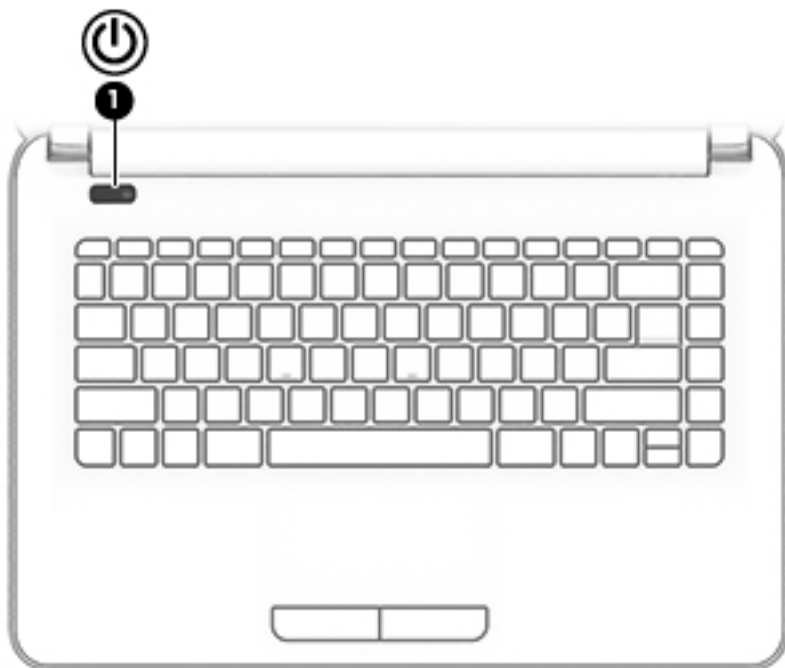
Linh kiện	Mô tả
(1) Vùng TouchPad	Đọc các thao tác bằng ngón tay để di chuyển con trỏ hoặc kích hoạt vào các mục trên màn hình.
(2) Nút TouchPad bên trái	Hoạt động như nút chuột trái của chuột ngoài.
(3) Nút TouchPad bên phải	Hoạt động như nút chuột phải của chuột ngoài.

Đèn



Linh kiện	Mô tả
(1) Đèn báo phím caps lock	Bật: Phím Caps lock bật, chuyển tất cả nội dung nhập liệu từ bàn phím thành chữ viết hoa.
(2)  Đèn tắt tiếng	<ul style="list-style-type: none">• Màu hồ phách: Âm thanh máy tính được tắt.• Tắt: Âm thanh máy tính được bật.

Nút



Linh kiện

(1) Nút nguồn



Mô tả

- Khi máy tính tắt, nhấn nút này để bật máy tính.
- Khi máy tính bật, nhấn nhanh nút này để bắt đầu chế độ Ngủ.
- Khi máy tính đang ở trạng thái Ngủ, nhấn nhanh nút này để thoát chế độ Ngủ.
- Khi máy tính ở chế độ Ngủ đông, nhấn nhanh nút này để thoát chế độ Ngủ đông.

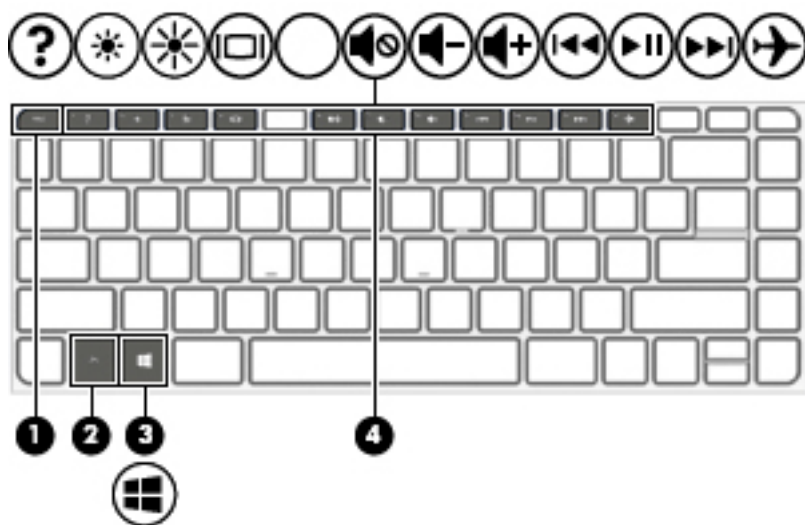
THẬN TRỌNG: Nhấn và tiếp tục giữ nút nguồn dẫn đến việc mất các thông tin chưa lưu.




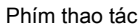
Nếu máy tính đã ngừng phản hồi và quy trình tắt không có tác dụng, hãy nhấn và giữ nút nguồn trong vòng ít nhất 5 giây để tắt máy tính.

Để tìm hiểu thêm về các cài đặt nguồn, hãy xem các tùy chọn nguồn điện của bạn.

- ▲ Chọn **Start** (Khởi động) > **Control Panel** (Pa-nen Điều khiển) > **System and Security** (Hệ thống và Bảo mật) > **Power Options** (Tùy chọn Nguồn điện).




Các phím











Linh kiện	Mô tả
(1) 	Hiển thị thông tin hệ thống khi nhấn kết hợp với phím fn .
(2) 	Thực hiện các chức năng hệ thống thường được sử dụng khi được nhấn kết hợp với phím chức năng hoặc phím esc . Xem Sử dụng các phím thao tác thuộc trang 18 .
(3) 	Mở menu Start (Khởi động). GHI CHÚ: Nhấn lại phím Windows sẽ đóng menu Start (Khởi động).
(4) 	Thực hiện các chức năng của hệ thống được sử dụng thường xuyên.

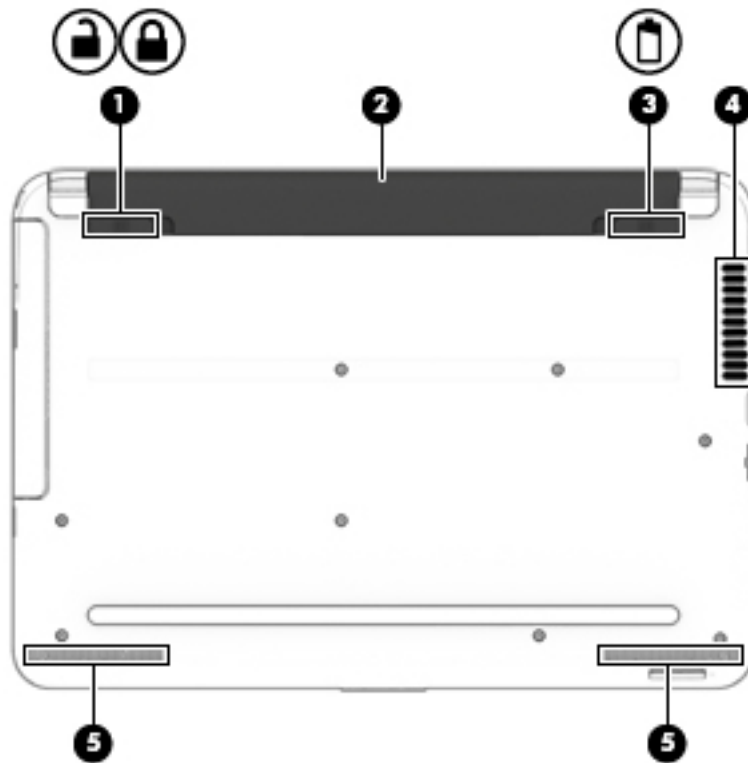
Sử dụng các phím thao tác


- Phím thao tác thực hiện một chức năng được gán.
- Biểu tượng trên mỗi phím thao tác minh họa chức năng của phím đó.
- Để sử dụng một phím thao tác, nhấn và giữ phím đó.

Biểu tượng	Mô tả
	Mở Trợ giúp và Hỗ trợ, phần này cung cấp các bài hướng dẫn, thông tin về hệ điều hành Windows và máy tính của bạn, trả lời các thắc mắc, và các cập nhật cho máy tính của bạn. Trợ giúp và Hỗ trợ cũng cung cấp các công cụ xử lý sự cố tự động và truy cập vào hỗ trợ.
	Giảm dần độ sáng màn hình bằng cách nhấn giữ phím.
	Tăng dần độ sáng màn hình bằng cách nhấn giữ phím.

Biểu tượng	Mô tả
	Chuyển đổi hình ảnh màn hình qua lại giữa các thiết bị hiển thị được kết nối với hệ thống. Ví dụ: nếu màn hình được kết nối với máy tính, nhấn liên tiếp phím này sẽ thay đổi hình ảnh màn hình từ màn hình máy tính sang hiển thị màn hình thành hiển thị đồng thời trên cả máy tính và màn hình.
	Tắt tiếng hoặc khôi phục âm thanh loa.
	Giảm dần âm lượng loa trong khi bạn nhấn giữ phím.
	Tăng dần âm lượng loa trong khi bạn nhấn giữ phím.
	Phát bài trước đó của đĩa CD âm thanh hoặc phần trước đó của đĩa DVD, hay đĩa Blu-ray (BD).
	Bắt đầu, tạm dừng hoặc tiếp tục phát lại CD âm thanh, DVD hoặc BD.
	Phát bài kế tiếp của đĩa CD âm thanh hoặc phần tiếp theo của đĩa DVD, hoặc đĩa BD.
	Bật hoặc tắt chế độ máy bay và tính năng không dây. GHI CHÚ: Phím chế độ máy bay còn được gọi là nút không dây. GHI CHÚ: Mạng không dây phải được cài đặt trước thì mới kết nối không dây được.

Mặt dưới



Linh kiện	Mô tả
(1)  	Khóa pin Khóa pin trong khoang pin.
(2)	Khoang pin Chứa pin.
(3) 	Chốt tháo pin Tháo pin.
(4)	Lỗ thông hơi Bật luồng gió để làm mát các linh kiện bên trong. GHI CHÚ: Quạt máy tính tự động khởi động để làm mát các linh kiện bên trong và chống quá nhiệt. Thông thường quạt bên trong sẽ bật tắt luân phiên trong suốt quá trình hoạt động thông thường.
(5)	Các loa (2) Phát ra âm thanh.

Mặt trước



Linh kiện	Mô tả
SD	Đầu đọc thẻ nhớ
	Đọc thẻ nhớ tùy chọn mà lưu trữ, quản lý, chia sẻ hoặc truy cập thông tin.

Nhãn

Các nhãn được dán vào máy tính cung cấp thông tin mà bạn có thể cần khi xử lý vấn đề về hệ thống hay du lịch quốc tế với máy tính.

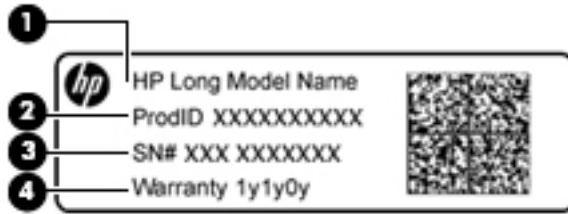
QUAN TRỌNG: Kiểm tra các vị trí sau đây để biết các nhãn được mô tả trong mục này: mặt dưới của máy tính, bên trong khoang pin, dưới cửa bảo dưỡng, hoặc trên mặt sau của màn hình hiển thị.

- Nhãn bảo hành—Cung cấp thông tin quan trọng để nhận diện máy tính của bạn. Khi liên hệ hỗ trợ, có thể bạn sẽ được hỏi về số sê-ri và có thể là mã số sản phẩm hoặc số model. Tìm các số này trước khi bạn liên hệ bộ phận hỗ trợ.

Nhãn bảo hành của bạn sẽ giống với một trong các mẫu bên dưới. Tham khảo hình minh họa gần giống với nhãn bảo hành nhất trên máy tính của bạn.



Linh kiện
(1) Số sê-ri
(2) Mã số sản phẩm
(3) Thời gian bảo hành
(4) Số model (chỉ một số sản phẩm)



Linh kiện

(1) Tên model (chỉ một số sản phẩm)

(2) Mã số sản phẩm

(3) Số sê-ri

(4) Thời gian bảo hành

- Nhãn quy định—Cung cấp thông tin pháp lý về máy tính.
- Nhãn chứng nhận không dây—Cung cấp thông tin về các thiết bị không dây tùy chọn và các tem chứng nhận cho các quốc gia hoặc khu vực tại đó các thiết bị này đã được phê duyệt để sử dụng.

4 Kết nối mạng

Máy tính của bạn có thể đi cùng bạn đến bất kỳ nơi đâu bạn muốn. Nhưng cả khi ở nhà, bạn vẫn có thể khám phá thế giới và truy cập thông tin từ hàng triệu trang web bằng máy tính của bạn và kết nối mạng có dây hoặc không dây. Chương này sẽ giúp bạn kết nối với thế giới đó.

Kết nối với mạng không dây

Công nghệ không dây truyền dữ liệu qua sóng radio thay vì qua dây. Máy tính của bạn có thể được trang bị một hoặc nhiều thiết bị không dây sau:

- Thiết bị mạng cục bộ không dây (WLAN)—Kết nối máy tính với mạng cục bộ không dây (thường để chỉ mạng Wi-Fi, mạng LAN không dây hoặc WLAN) trong văn phòng công ty, tại nhà của bạn và ở những nơi công cộng như sân bay, nhà hàng, tiệm cà phê, khách sạn và trường đại học. Trong một mạng WLAN, thiết bị không dây di động trong máy tính của bạn giao tiếp với một bộ định tuyến không dây hoặc một điểm truy cập không dây.
- HP Mobile Broadband Module (chỉ một số sản phẩm)—Thiết bị mạng diện rộng không dây (WWAN) cho bạn khả năng kết nối không dây trên khu vực rộng hơn nhiều. Các nhà cung cấp mạng di động cài đặt trạm cơ sở (tương tự như tháp điện thoại di động) trên khắp các vùng địa lý rộng lớn, phủ sóng hiệu quả trên toàn tiểu bang, khu vực, hoặc thậm chí quốc gia.
- Thiết bị Bluetooth (chỉ một số sản phẩm)—Tạo mạng cá nhân (PAN) để kết nối với các thiết bị hỗ trợ Bluetooth khác như máy tính, điện thoại, máy in, bộ tai nghe, loa và camera. Trong một PAN, từng thiết bị liên lạc trực tiếp với các thiết bị khác và các thiết bị phải đặt tương đối gần nhau - thường cách nhau trong vòng 10 mét (khoảng 33 feet).

Để biết thêm thông tin về công nghệ không dây, Internet và kết nối mạng, hãy xem các thông tin và liên kết trang web được cung cấp trong mục Trợ giúp và Hỗ trợ. Chọn **Start** (Khởi động) > **Help and Support** (Trợ giúp và Hỗ trợ)

Sử dụng điều khiển không dây

Bạn có thể điều khiển các thiết bị không dây trong máy tính của mình sử dụng các tính năng này:

- Nút không dây, công tắc không dây hoặc phím không dây (trong chương này được gọi là nút không dây)
- Phần mềm HP Connection Manager
- Điều khiển của hệ điều hành

Sử dụng nút không dây

Máy tính có thể có nút không dây, một hoặc nhiều thiết bị không dây và trên các model nhất định, một hoặc hai đèn không dây. Tất cả các thiết bị không dây trên máy tính của bạn đều được kích hoạt tại xưởng, và nếu máy tính của bạn có đèn không dây thì đèn không dây cũng được bật (màu trắng) khi bạn bật máy tính.

Đèn không dây chỉ tình trạng năng lượng tổng thể của thiết bị không dây của bạn, chứ không phải trạng thái của các thiết bị cá nhân. Nếu đèn không dây màu trắng, ít nhất một thiết bị không dây đang bật. Nếu đèn không dây tắt, tất cả thiết bị không dây đều tắt.



GHI CHÚ: Ở một số model, đèn không dây thành màu hổ phách khi tất cả thiết bị không dây đều tắt.

Vì các thiết bị không dây được bật tại nhà máy, bạn có thể dùng nút không dây để đồng thời bật hoặc tắt các thiết bị không dây. Các thiết bị không dây cá nhân có thể được điều khiển thông qua HP Connection Manager.

Sử dụng HP Connection Manager (chỉ một số sản phẩm)

HP Connection Manager cung cấp vị trí trung tâm để quản lý các thiết bị không dây của bạn, giao diện để kết nối Internet sử dụng HP Mobile Broadband, và giao diện để gửi và nhận tin nhắn SMS (văn bản). HP Connection Manager cho phép bạn quản lý các thiết bị sau đây:

- Thiết bị mạng cục bộ không dây (WLAN)/Wi-Fi
- Thiết bị mạng diện rộng không dây (WWAN)/HP Mobile Broadband
- Bluetooth

HP Connection Manager cung cấp thông tin và thông báo về tình trạng kết nối, tình trạng nguồn điện, chi tiết thẻ mô-đun nhận dạng thuê bao (SIM) và tin nhắn SMS (văn bản). Thông báo và thông tin trạng thái được cung cấp trong vùng thông báo, ở phía bên phải của thanh tác vụ.

Để mở HP Connection Manager, chọn **Start** (Khởi động) và gõ `connection` (kết nối) trong trường tìm kiếm. Chọn **HP Connection Manager**.

Để biết thêm chi tiết về việc sử dụng HP Connection Manager, xem Trợ giúp phần mềm HP Connection Manager.

Sử dụng điều khiển của hệ điều hành

Trung tâm Mạng và Chia sẻ cho phép bạn thiết lập kết nối hoặc mạng, kết nối với mạng, quản lý mạng không dây và chẩn đoán và sửa chữa các sự cố mạng.

Để sử dụng các điều khiển của hệ điều hành, chọn **Start** (Khởi động) > **Control Panel** (Pa-nen Điều khiển) > **Network and Internet** (Mạng và Internet) > **Network and Sharing Center** (Trung tâm Mạng và Chia sẻ).

Để biết thêm thông tin, chọn **Start** (Khởi động) > **Help and Support** (Trợ giúp và Hỗ trợ).

Kết nối mạng WLAN



GHI CHÚ: Khi bạn cài đặt truy cập Internet tại nhà, bạn phải lập một tài khoản với nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP). Để mua dịch vụ Internet và modem, hãy liên hệ với ISP tại địa phương. ISP sẽ hỗ trợ cài đặt modem, lắp đặt dây cáp mạng để kết nối máy tính không dây của bạn với modem và kiểm tra dịch vụ Internet.

Để kết nối mạng WLAN, hãy làm theo các bước sau:

1. Hãy bảo đảm rằng thiết bị WLAN đang bật. Nếu thiết bị đang bật, đèn không dây cũng được bật. Nếu đèn không dây đang tắt, hãy nhấn nút không dây.





GHI CHÚ: Ở một số model, đèn không dây có màu hổ phách khi tất cả thiết bị không dây đều tắt.

2. Nhấp vào biểu tượng trạng thái mạng trong vùng thông báo, ở góc dưới cùng bên phải của thanh tác vụ.


3. Chọn mạng WLAN của bạn từ danh sách.
4. Nhấp **Connect** (Kết nối).

Nếu mạng WLAN này là mạng WLAN hỗ trợ bảo mật, bạn sẽ được nhắc nhập mã bảo mật. Nhập, rồi nhấp vào **OK** để hoàn tất việc kết nối.

 **GHI CHÚ:** Nếu không có mạng WLAN nào được liệt kê, bạn có thể đang ở ngoài phạm vi của bộ định tuyến hoặc điểm truy cập không dây.


 **GHI CHÚ:** Nếu bạn không nhìn thấy WLAN bạn muốn kết nối, nhấp **Open Network and Sharing Center** (Mở Trung tâm Mạng và Chia sẻ) rồi nhấp **Set up a new connection or network** (Thiết lập kết nối hoặc mạng mới). Một danh sách các lựa chọn được hiển thị, cho phép bạn tìm kiếm và kết nối mạng hoặc tạo kết nối mạng mới theo cách thủ công.

Sau khi kết nối được thực hiện, đặt con trỏ chuột lên biểu tượng trạng thái mạng trong vùng thông báo ở bên phải của thanh tác vụ để xác minh tên và trạng thái của kết nối.

 **GHI CHÚ:** Phạm vi hoạt động (khoảng cách các tín hiệu không dây của bạn truyền tới được) phụ thuộc vào việc triển khai mạng WLAN, nhà sản xuất bộ định tuyến và sự can nhiễu từ các thiết bị điện tử khác hoặc sự cản trở bởi vật cản cấu trúc như tường và sàn nhà.

Sử dụng HP Mobile Broadband (chỉ một số sản phẩm)

Máy tính HP Mobile Broadband của bạn có tích hợp hỗ trợ dành cho dịch vụ băng thông rộng di động. Máy tính mới của bạn, khi được sử dụng với mạng của nhà cung cấp mạng di động, cho phép bạn tự do kết nối Internet, gửi e-mail hoặc kết nối mạng doanh nghiệp của bạn mà không cần điểm truy cập Wi-Fi.

 **GHI CHÚ:** Nếu máy tính của bạn có HP Mobile Connect, không áp dụng những chỉ dẫn này. Xem [Sử dụng HP Mobile Connect \(chỉ một số sản phẩm\) thuộc trang 25](#).

Bạn có thể cần số sê-ri của HP Mobile Broadband Module để kích hoạt dịch vụ băng thông rộng di động. Số sê-ri có thể được in trên nhãn bên trong ngăn để pin, dưới cửa dịch vụ, hoặc trên mặt sau của màn hình.

Một số nhà cung cấp mạng di động yêu cầu sử dụng thẻ SIM. Thẻ SIM chứa thông tin cơ bản về bạn, như số nhận dạng cá nhân (PIN), cũng như thông tin mạng. Một số máy tính có thẻ SIM được cài đặt sẵn. Nếu thẻ SIM không được cài đặt sẵn, có thể được cung cấp trong thông tin HP Mobile Broadband đi kèm với máy tính của bạn hoặc nhà cung cấp mạng di động có thể cung cấp riêng không đi kèm với máy tính.

Để biết thông tin về HP Mobile Broadband và cách kích hoạt dịch vụ với nhà cung cấp mạng di động ưa thích, xem thông tin HP Mobile Broadband có trong máy tính của bạn.

Sử dụng HP Mobile Connect (chỉ một số sản phẩm)

HP Mobile Connect là dịch vụ băng thông rộng di động trả trước cung cấp kết nối băng thông rộng di động linh hoạt, đơn giản, an toàn và tiết kiệm chi phí dành cho máy tính của bạn. Để sử dụng HP Mobile Connect, máy tính của bạn phải có thẻ SIM và ứng dụng **HP Mobile Connect**. Để biết thêm thông tin về HP Mobile Connect và nơi bán, hãy truy cập <http://www.hp.com/go/mobileconnect>.

Sử dụng GPS (chỉ một số sản phẩm)

Máy tính của bạn có thể được trang bị thiết bị Hệ thống Định vị Toàn cầu (GPS). Vệ tinh GPS cung cấp thông tin về vị trí, tốc độ và hướng cho các hệ thống được trang bị GPS.

Để biết thêm thông tin, xem phần Help (Trợ giúp) của phần mềm HP GPS and Location.

Sử dụng các thiết bị không dây Bluetooth (chỉ một số sản phẩm)

Thiết bị Bluetooth cho phép truyền thông không dây tầm ngắn, thay thế các kết nối bằng dây cáp thực liên kết theo cách truyền thống các thiết bị điện tử chẳng hạn như sau:

- Máy tính (máy tính để bàn, máy tính xách tay, PDA)
- Điện thoại (di động, không dây, điện thoại thông minh)
- Thiết bị tạo ảnh (máy in, máy ảnh)
- Thiết bị âm thanh (tai nghe, loa)
- Chuột

Các thiết bị Bluetooth cung cấp khả năng truyền thông ngang hàng cho phép bạn cài đặt mạng cá nhân (PAN) giữa các thiết bị Bluetooth. Để biết thông tin về việc định cấu hình và sử dụng thiết bị Bluetooth, hãy xem phần Help (Trợ giúp) của phần mềm Bluetooth.

Kết nối với mạng có dây (chỉ một số sản phẩm)


Kết nối với mạng cục bộ (LAN)

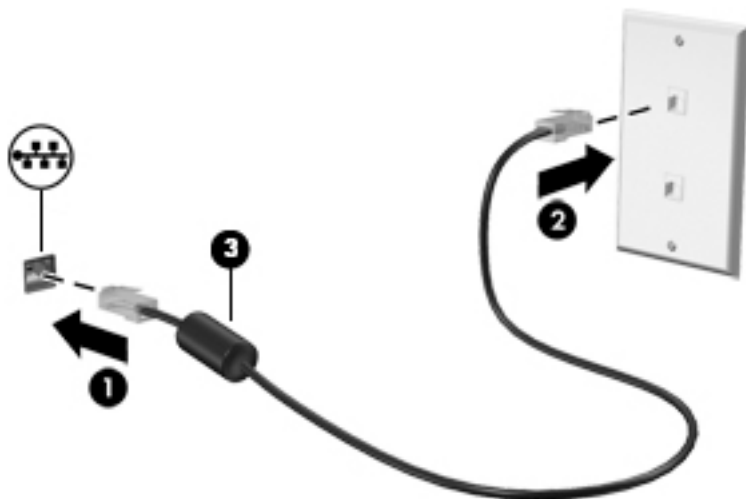
Sử dụng kết nối mạng LAN nếu bạn muốn kết nối trực tiếp máy tính với bộ định tuyến trong nhà của bạn (thay vì làm việc không dây) hoặc nếu bạn muốn kết nối với mạng hiện có tại văn phòng của mình.

Việc kết nối với mạng LAN cần một dây cáp mạng 8 chân RJ-45.

Để kết nối dây cáp mạng, hãy làm theo các bước sau:


1. Cắm dây cáp mạng vào giắc cắm mạng (1) trên máy tính.
2. Cắm đầu kia của dây cáp mạng vào ổ cắm mạng trên tường (2) hoặc bộ định tuyến.

 **GHI CHÚ:** Nếu dây cáp mạng chứa mạch lọc nhiễu (3), có tác dụng ngăn chặn can nhiễu do thu sóng truyền hình và vô tuyến, hãy hướng đầu mạch điện của cáp về phía máy tính.



Chia sẻ dữ liệu và ổ đĩa và truy cập vào phần mềm

Khi máy tính của bạn là một phần của mạng, bạn không bị giới hạn ở việc chỉ sử dụng các thông tin được lưu trữ trong máy tính của mình. Các máy tính mạng có thể trao đổi phần mềm và dữ liệu với nhau.

 **GHI CHÚ:** Khi một đĩa như đĩa phim hoặc trò chơi DVD được ngửa sao chép thì không thể chia sẻ được.

Để chia sẻ trên cùng một mạng:

1. Từ máy tính mà bạn đang chia sẻ, chọn **Start** (Khởi động) > **Computer** (Máy tính).
2. Nhấp chuột phải vào những gì bạn muốn chia sẻ, và nhấp vào **Properties** (Thuộc tính).
3. Chọn tab **Sharing** (Chia sẻ), và sau đó chọn **Advanced Sharing** (Chia sẻ Nâng cao).
4. Chọn hộp kiểm **Share this folder** (Chia sẻ thư mục này).
5. Nhập tên vào hộp văn bản **Share name** (Chia sẻ tên).
6. Nhấp **Apply** (Áp dụng) rồi nhấp **OK**.
7. Để xem ổ đĩa được chia sẻ:
 - ▲ Chọn **Start** (Khởi động) > **Control Panel** (Pa-nen Điều khiển) > **Network and Internet** (Mạng và Internet) > **Network and Sharing Center** (Trung tâm Mạng và Chia sẻ).

5 Thường thức các tính năng giải trí

Sử dụng máy tính HP của bạn như một trung tâm giải trí để giao lưu với mọi người qua webcam, thường thức và quản lý nhạc của bạn cũng như để tải và xem phim. Hoặc, để biến máy tính của bạn thành một trung tâm giải trí thậm chí còn mạnh mẽ hơn, hãy kết nối với thiết bị ngoài như màn hình, máy chiếu, TV, loa, hay tai nghe.

Sử dụng webcam

Máy tính có một webcam tích hợp thực hiện ghi video và chụp ảnh. Một số model có thể cho phép bạn tham dự hội nghị video và trò chuyện trực tuyến sử dụng video trực tiếp.

- ▲ Để bắt đầu webcam, chọn **Start** (Khởi động) > **All Programs** (Toàn bộ Chương trình) > **Communication and Chat** (Giao tiếp và Trò chuyện) > **CyberLink YouCam**.

Để biết chi tiết về việc sử dụng webcam, chọn **Start** (Khởi động) > **Help and Support** (Trợ giúp và Hỗ trợ).

Sử dụng âm thanh

Trên máy tính của bạn, hoặc trên một số model nhất định có sử dụng ổ đĩa quang gắn ngoài, bạn có thể phát CD nhạc, tải xuống và nghe nhạc, truyền phát nội dung âm thanh từ web (bao gồm radio), ghi âm, hoặc phối trộn âm thanh và video để tạo các nội dung đa phương tiện. Để có trải nghiệm nghe thú vị hơn, hãy gắn các thiết bị âm thanh ngoài như loa hoặc tai nghe.

Kết nối loa

Bạn có thể gắn loa có dây với máy tính bằng cách kết nối chúng với cổng USB hoặc với giắc cắm kết hợp âm thanh ra (tai nghe)/âm thanh vào (micro) trên máy tính của mình hoặc trên một trạm ghép nối.

Để kết nối loa không dây với máy tính của bạn, hãy làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất thiết bị. Để kết nối loa độ rõ cao với máy tính, xem [Thiết lập âm thanh HDMI \(chỉ một số sản phẩm\) thuộc trang 30](#). Trước khi kết nối loa, điều chỉnh âm lượng.

Kết nối tai nghe

-
- ⚠ **CẢNH BÁO!** Để giảm nguy cơ chấn thương cá nhân, hãy giảm cài đặt âm lượng trước khi đeo tai nghe, tai nghe cắm trong hoặc tai nghe gắn micro. Để biết thêm thông tin an toàn, hãy xem các *Thông báo Pháp lý, An toàn và Môi trường*. Để truy cập hướng dẫn pin, chọn **Start** (Khởi động) > **HP Support Assistant** > **Next** (Tiếp theo) > **My computer** (Máy tính của tôi) > **User Guides** (Hướng dẫn sử dụng).
-

Tai nghe kết hợp với micro được gọi là *bộ tai nghe*. Bạn có thể kết nối bộ tai nghe gắn micro có dây vào giắc âm thanh ra (tai nghe)/giắc âm thanh vào (micro) trên máy tính của bạn.


Để kết nối bộ tai nghe *không dây* với máy tính của bạn, hãy làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất thiết bị.

Sử dụng thiết lập âm thanh

Sử dụng thiết lập âm thanh để điều chỉnh âm lượng hệ thống, thay đổi âm thanh hệ thống, hoặc quản lý thiết bị âm thanh.

Để xem hoặc thay đổi các thiết lập âm thanh:


- ▲ Chọn **Start** (Khởi động) > **Control Panel** (Pa-nen Điều khiển) > **Hardware and Sound** (Phần cứng và Âm thanh) và sau đó chọn **Sound** (Âm thanh) trên phần mềm âm thanh của bạn.

 **GHI CHÚ:** Để xem tất cả nội dung của Pa-nen Điều khiển, chọn xem biểu tượng lớn hoặc nhỏ thay vì xem **Category** (Danh mục).


Sử dụng video

Máy tính của bạn là một thiết bị video mạnh mẽ cho phép bạn xem video phát trực tuyến từ các trang web ưa thích và tải về video và phim để xem trên máy tính mà không cần kết nối mạng.

Để nâng cao cảm giác thích thú khi xem, hãy dùng một trong những cổng video trên máy tính để kết nối với màn hình ngoài, máy chiếu hoặc TV. Một số máy tính cũng có cổng giao diện đa phương tiện độ nét cao (HDMI), cổng này cho phép bạn kết nối với màn hình hoặc TV độ nét cao.

 **QUAN TRỌNG:** Hãy đảm bảo rằng thiết bị ngoài được kết nối với đúng cổng trên máy tính bằng đúng cáp. Kiểm tra hướng dẫn của nhà sản xuất thiết bị nếu bạn có thắc mắc.

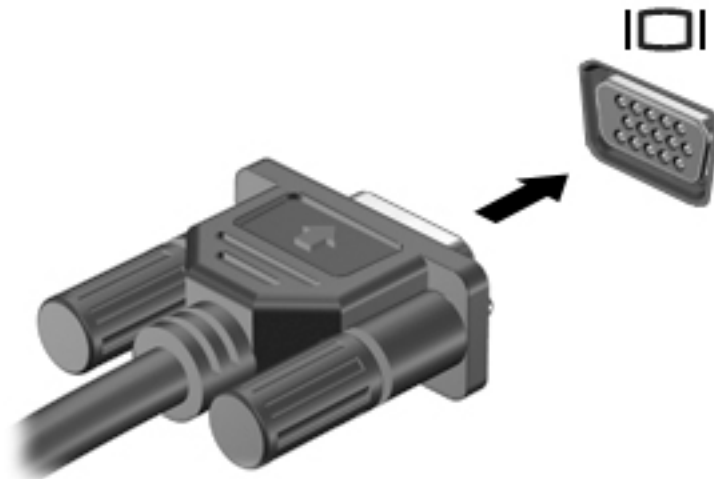
Kết nối các thiết bị video bằng cách sử dụng cáp VGA (chỉ một số sản phẩm)

 **GHI CHÚ:** Để kết nối thiết bị video VGA với máy tính, bạn cần có cáp VGA, được mua riêng.

Để xem hình ảnh màn hình máy tính trên một màn hình VGA ngoài hoặc được chiếu lên để thuyết trình, hãy kết nối màn hình hoặc máy chiếu với cổng VGA của máy tính.

Để kết nối với màn hình hoặc máy chiếu:


1. Kết nối cáp VGA từ màn hình hoặc máy chiếu vào cổng VGA trên máy tính như hình vẽ.




2. Nhấn **f4** để chuyển đổi hình ảnh màn hình giữa 4 chế độ hiển thị:
 - **Chỉ màn hình máy tính:** Chỉ xem hình ảnh màn hình trên máy tính.
 - **Sao chép:** Xem hình ảnh màn hình đồng thời trên cả máy tính và thiết bị ngoài.

- **Mở rộng:** Xem hình ảnh màn hình được mở rộng qua cả máy tính và thiết bị ngoài.
- **Chỉ màn hình thứ hai:** Chỉ xem hình ảnh màn hình trên thiết bị ngoài.

Mỗi lần bạn nhấn **f4**, trạng thái hiển thị sẽ thay đổi.

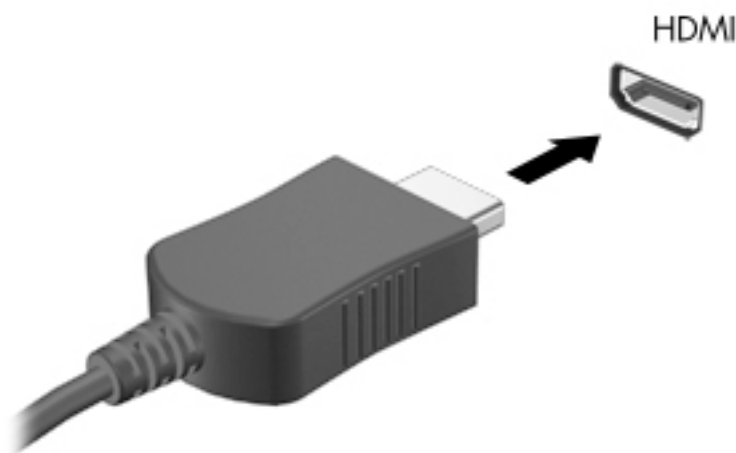
 **GHI CHÚ:** Để có kết quả tốt nhất, đặc biệt là nếu bạn chọn tùy chọn "Extend" (Mở rộng), tăng độ phân giải màn hình của thiết bị bên ngoài như sau. Đến **Start** (Khởi động) > **Control Panel** (Pa-nen Điều khiển) > **Appearance and Personalization** (Giao diện và Cá nhân hóa). Ở **Display** (Màn hình hiển thị), chọn **Adjust resolution** (Điều chỉnh độ phân giải).

Kết nối các thiết bị video bằng cách sử dụng cáp HDMI (chỉ một số sản phẩm)

 **GHI CHÚ:** Để kết nối thiết bị HDMI với máy tính của bạn, bạn cần có cáp HDMI, được mua riêng.


Để xem hình ảnh màn hình máy tính trên TV hoặc màn hình độ nét cao, hãy kết nối thiết bị độ nét cao này theo hướng dẫn sau.

1. Kết nối một đầu của cáp HDMI vào cổng HDMI trên máy tính.



2. Kết nối đầu kia của cáp với TV hoặc màn hình độ nét cao.
3. Nhấn **f4** để thay đổi hình ảnh màn hình máy tính giữa 4 trạng thái hiển thị:
 - **Chỉ màn hình máy tính:** Chỉ xem hình ảnh màn hình trên máy tính.
 - **Sao chép:** Xem hình ảnh màn hình đồng thời trên cả máy tính và thiết bị ngoài.
 - **Mở rộng:** Xem hình ảnh màn hình được mở rộng qua cả máy tính và thiết bị ngoài.
 - **Chỉ màn hình thứ hai:** Chỉ xem hình ảnh màn hình trên thiết bị ngoài.

Mỗi lần bạn nhấn **f4**, trạng thái hiển thị sẽ thay đổi.

 **GHI CHÚ:** Để có kết quả tốt nhất, đặc biệt là nếu bạn chọn tùy chọn "Extend" (Mở rộng), tăng độ phân giải màn hình của thiết bị bên ngoài như sau. Đến **Start** (Khởi động) > **Control Panel** (Pa-nen Điều khiển) > **Appearance and Personalization** (Giao diện và Cá nhân hóa). Ở **Display** (Màn hình hiển thị), chọn **Adjust resolution** (Điều chỉnh độ phân giải).

Thiết lập âm thanh HDMI (chỉ một số sản phẩm)

HDMI là giao diện video duy nhất hỗ trợ video độ nét cao và âm thanh độ rõ cao. Sau khi kết nối máy tính với TV chuẩn HDMI, bạn có thể bật âm thanh HDMI theo các bước sau:

1. Nhấp chuột phải vào biểu tượng **Speaker** (Loa) trong vùng thông báo, ở góc phải dưới cùng của thanh tác vụ rồi nhấp **Playback devices** (Thiết bị phát lại).
2. Trên tab Phát lại, nhấp **Digital Output Device (HDMI)** (Thiết bị Đầu ra Kỹ thuật số (HDMI)).
3. Nhấp **Set Default** (Cài đặt Mặc định), sau đó nhấp **OK**.

Để đưa dòng âm thanh trở lại vào loa máy tính, hãy làm theo các bước sau:

1. Nhấp chuột phải vào biểu tượng **Speakers** (Loa) trong vùng thông báo, ở góc phải dưới cùng của thanh tác vụ rồi nhấp **Playback devices** (Thiết bị phát lại).
2. Trên tab Phát lại, nhấp **Speakers** (Loa).
3. Nhấp **Set Default** (Cài đặt Mặc định), sau đó nhấp **OK**.

Sử dụng Màn hình hiển thị Không dây Intel và Nhạc Không dây (chỉ một số sản phẩm)

Màn hình hiển thị Không dây Intel® và Nhạc Không dây cho phép bạn truyền tải nội dung trên máy tính của bạn qua mạng không dây đến thiết bị tiếp nhận/hiển thị của bạn, chẳng hạn như HDTV, màn hình, máy chiếu, giao diện điều khiển trò chơi, máy phát nhạc Blu-ray, hay DVR, bằng cách sử dụng một bộ chuyển đổi không dây tùy chọn (mua riêng). Để biết chi tiết về việc sử dụng bộ chuyển đổi không dây, xem hướng dẫn của nhà sản xuất.

Để mở Màn hình hiển thị Không dây Intel, chọn **Start** (Khởi động) > **All Programs** (Tất cả Chương trình) > **Intel WiDi**.



GHI CHÚ: Trước khi sử dụng tính năng màn hình hiển thị không dây, hãy chắc chắn rằng thiết bị không dây của bạn đã được bật.

6 Điều hướng màn hình


Bạn có thể điều hướng màn hình máy tính theo những cách sau:

- Sử dụng thao tác cảm ứng trực tiếp trên màn hình máy tính (chỉ một số sản phẩm)
- Sử dụng cử chỉ cảm ứng trên TouchPad
- Sử dụng bàn phím và chuột tùy chọn (chuột được mua riêng)

Sử dụng TouchPad và các cử chỉ cảm ứng

TouchPad cho phép bạn điều hướng màn hình máy tính và điều khiển con trỏ bằng cách sử dụng các cử chỉ chạm đơn giản. Bạn cũng có thể sử dụng các nút TouchPad bên trái và bên phải như khi sử dụng các nút tương ứng trên chuột ngoài. Để điều hướng màn hình cảm ứng (chỉ một số sản phẩm), chạm trực tiếp màn hình bằng cách sử dụng các thao tác được mô tả trong chương này.

Bạn cũng có thể tùy chỉnh các cử chỉ và xem minh họa về cách thức chúng hoạt động. Chọn **Start** (Khởi động) > **Control Panel** (Pa-nen Điều khiển) > **Hardware and Sound** (Phần cứng và Âm thanh) > **Devices and Printers** (Thiết bị và Máy in) > **Mouse** (Chuột).

 **GHI CHÚ:** Trừ khi được lưu ý, các thao tác có thể được sử dụng trên TouchPad hoặc màn hình cảm ứng (chỉ một số sản phẩm).

Nhấn

Sử dụng cử chỉ nhấn/nhấn đúp để chọn hoặc mở một mục trên màn hình.

- Trỏ vào một mục trên màn hình, sau đó gõ nhẹ một ngón tay vào vùng TouchPad hoặc màn hình cảm ứng để chọn nó. Gõ đúp nhẹ vào một mục để mở mục đó.



Phóng to, thu nhỏ bằng hai ngón tay

Sử dụng phóng to/thu nhỏ bằng hai ngón tay cho phép bạn thu nhỏ hoặc phóng to hình ảnh hoặc văn bản.

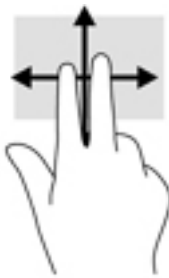
- Thu nhỏ bằng cách đặt hai ngón tay cách nhau trên vùng TouchPad hoặc màn hình cảm ứng và sau đó di chuyển hai ngón tay gần nhau.
- Phóng to bằng cách đặt hai ngón tay gần nhau trên vùng TouchPad hoặc màn hình cảm ứng và sau đó di chuyển hai ngón tay xa nhau ra.



Cuộn bằng hai ngón tay (chỉ cho TouchPad)


Sử dụng cuộn bằng hai ngón tay để di chuyển lên, xuống, hoặc ngang trên một trang hoặc ảnh.

- Đặt hai ngón tay hơi cách nhau trên vùng TouchPad, sau đó kéo chúng lên, xuống, sang trái hoặc sang phải.



Gõ nhẹ bằng hai ngón tay (chỉ cho TouchPad)

Sử dụng thao tác gõ nhẹ bằng hai ngón tay để mở menu cho một đối tượng trên màn hình.

 **GHI CHÚ:** Gõ nhẹ bằng hai ngón tay sẽ thực hiện chức năng tương tự như khi nhấp chuột phải bằng con chuột.

- Gõ nhẹ hai ngón tay trên vùng TouchPad để mở menu các tùy chọn cho đối tượng được lựa chọn.




7 Quản lý năng lượng


Máy tính của bạn có thể hoạt động bằng pin hoặc nguồn điện ngoài. Khi máy tính chỉ chạy bằng nguồn pin và không có sẵn nguồn AC để sạc pin, thì điều quan trọng là phải giám sát và giữ mức sạc pin.


Kích hoạt chế độ Ngủ và Ngủ đông

Windows có hai trạng thái tiết kiệm điện, là chế độ Ngủ và Ngủ đông.

- Chế độ ngủ — Trạng thái Ngủ được tự động kích hoạt sau một thời gian không hoạt động khi chạy bằng pin hoặc nguồn điện ngoài. Công việc của bạn sẽ được lưu vào bộ nhớ, cho phép bạn tiếp tục công việc rất nhanh chóng. Bạn cũng có thể khởi tạo chế độ Ngủ bằng cách thủ công. Để biết thêm thông tin, xem [Khởi tạo và thoát chế độ Ngủ bằng cách thủ công thuộc trang 34](#).
- Ngủ đông—Trạng thái Ngủ đông được khởi tạo tự động nếu pin đạt tới mức yếu. Trong trạng thái Ngủ đông, công việc của bạn được lưu ở tệp ngủ đông và máy tính giảm mức tiêu thụ điện.

 **GHI CHÚ:** Bạn có thể kích hoạt chế độ Ngủ đông. Xem [Khởi tạo và thoát chế độ Ngủ bằng cách thủ công thuộc trang 34](#) và [Kích hoạt thủ công và thoát khỏi trạng thái Ngủ đông \(chỉ một số sản phẩm\) thuộc trang 35](#).

 **THẬN TRỌNG:** Để giảm nguy cơ xuống cấp âm thanh và video có thể xảy ra, mất chức năng phát lại âm thanh hoặc video hoặc mất thông tin, không kích hoạt trạng thái Ngủ khi đang đọc hoặc đang ghi đĩa hoặc thẻ nhớ ngoài.

 **GHI CHÚ:** Bạn không thể kích hoạt bất kỳ loại kết nối mạng hay thực hiện bất kỳ chức năng máy tính nào khi máy tính đang ở trạng thái Ngủ hoặc trạng thái Ngủ đông.

Khởi tạo và thoát chế độ Ngủ bằng cách thủ công


Bạn có thể kích hoạt chế độ Ngủ theo bất kỳ cách nào sau đây:

- Đóng màn hình.
- Chọn **Start** (Khởi động), nhấp vào mũi tên kế bên nút Tắt máy rồi nhấp **Sleep** (Chế độ ngủ).

Để thoát chế độ Sleep (Ngủ):

- Nhấn nhanh nút nguồn.
- Nếu màn hình đang đóng, hãy mở màn hình.
- Nhấn một phím trên bàn phím.
- Gõ vào TouchPad.

Khi máy tính thoát chế độ Ngủ, đèn nguồn bật và công việc của bạn trở lại màn hình.

 **GHI CHÚ:** Nếu bạn đã cài đặt yêu cầu nhập mật khẩu khi thức dậy, bạn phải nhập mật khẩu Windows trước khi máy tính trở về màn hình này.

Kích hoạt thủ công và thoát khỏi trạng thái Ngủ đông (chỉ một số sản phẩm)


Bạn có thể bật chế độ Ngủ đông do người dùng khởi tạo và thay đổi các thiết đặt nguồn khác và thời gian chờ bằng Power Options (Tùy chọn Nguồn điện).

1. Chọn **Start** (Khởi động) > **Control Panel** (Pa-nen Điều khiển) > **System and Security** (Hệ thống và Bảo mật) > **Power Options** (Tùy chọn Nguồn điện).
2. Trong bảng điều khiển bên trái, nhấp vào **Choose what the power button does** (Chọn thao tác nút nguồn sẽ thực hiện).
3. Nhấp vào **Change Settings that are currently unavailable** (Thay đổi các thiết đặt hiện thời không sẵn dùng).
4. Trong khu vực **When I press the power button** (Khi tôi nhấn nút nguồn), chọn **Hibernate** (Ngủ đông).
5. Nhấp vào **Save changes** (Lưu thay đổi).

Để thoát khỏi trạng thái Hibernation (Ngủ đông):

- ▲ Nhấn nhanh nút nguồn.


Khi máy tính thoát khỏi chế độ Ngủ đông, đèn nguồn bật và công việc của bạn trở lại màn hình.

 **GHI CHÚ:** Nếu bạn đã cài đặt mật khẩu bắt buộc khi thức dậy, bạn phải nhập mật khẩu Windows trước khi máy tính trở về màn hình này.

Cài đặt bảo vệ mật khẩu lúc thức dậy

Để cài đặt máy tính nhắc nhập mật khẩu khi máy tính thoát chế độ Ngủ hoặc Ngủ đông, làm theo các bước sau:

1. Chọn **Start** (Khởi động) > **Control Panel** (Pa-nen Điều khiển) > **System and Security** (Hệ thống và Bảo mật) > **Power Options** (Tùy chọn Nguồn điện).
2. Trong ngăn bên trái, nhấp vào **Require a password on wakeup** (Yêu cầu mật khẩu khi thức dậy).
3. Nhấp vào **Change Settings that are currently unavailable** (Thay đổi các thiết đặt hiện thời không sẵn dùng).
4. Nhấp vào **Require a password (recommended)** (Yêu cầu mật khẩu (khuyến cáo)).

 **GHI CHÚ:** Nếu bạn cần tạo mật khẩu tài khoản người dùng hoặc đổi mật khẩu tài khoản người dùng hiện tại của mình, nhấp vào **Create or change your user account password** (Hãy tạo hoặc thay đổi mật khẩu tài khoản người dùng của bạn), rồi làm theo các chỉ dẫn trên màn hình. Nếu bạn không cần tạo hoặc thay đổi mật khẩu tài khoản người dùng, chuyển đến bước 5.

5. Nhấp vào **Save changes** (Lưu thay đổi).

Sử dụng đồng hồ đo điện

Đồng hồ đo điện cho phép bạn nhanh chóng truy cập các cài đặt nguồn điện và xem mức sạc pin còn lại.

- Để hiển thị tỉ lệ phần trăm mức pin còn lại và bản đồ điện áp hiện tại, di chuyển con trỏ qua biểu tượng Đồng hồ Đo điện ở góc ngoài cùng bên phải của thanh tác vụ.
- Để truy cập Tùy chọn Nguồn điện hoặc để thay đổi bản đồ điện áp, nhấp vào biểu tượng Đồng hồ Đo điện và chọn một mục từ danh sách này.

Các biểu tượng đồng hồ đo điện khác nhau cho biết máy tính đang chạy bằng pin hay nguồn điện ngoài. Biểu tượng pin hiển thị thông báo nếu pin đạt mức thấp hoặc cực thấp.

Chọn một bản đồ điện áp

Bản đồ điện áp quản lý cách thức máy tính sử dụng điện áp và giúp bạn bảo tồn nguồn và tối đa hóa hiệu suất.

Các bản đồ điện áp sau có sẵn:

- **Do HP khuyến nghị.** Tự động cân bằng hiệu suất với bảo tồn năng lượng.
- **Trình tiết kiệm điện áp.** Tiết kiệm điện áp bằng cách giảm hiệu suất hệ thống và độ sáng màn hình.
- **Hiệu suất cao.** Ưu tiên hiệu suất nhưng có thể sử dụng nhiều năng lượng hơn.

Bạn cũng có thể tạo bản đồ điện áp của riêng mình hoặc tùy chỉnh nó cho phù hợp với nhu cầu của mình.

Sử dụng HP Power Manager (chỉ một số sản phẩm) hoặc Pa-nen Điều khiển Windows để chọn một bản đồ điện áp hoặc tạo bản đồ của riêng bạn.

Để khởi động HP Power Manager, chọn **Start** (Khởi động) > **Control Panel** (Pa-nen Điều khiển) > **Hardware and Sound** (Phần cứng và Âm thanh) > **HP Power Manager**.


Để truy cập Tùy chọn Nguồn điện trong Pa-nen Điều khiển, chọn **Start** (Khởi động) > **Control Panel** (Pa-nen Điều khiển) > **System and Security** (Hệ thống và Bảo mật) > **Power Options** (Tùy chọn Nguồn điện) rồi chọn một bản đồ điện áp từ danh sách.


Chạy bằng pin

Khi pin đã sạc gần trong máy tính và máy tính không được cắm vào nguồn điện ngoài, lúc đó máy tính chạy bằng năng lượng pin. Khi máy tính đang tắt và được rút phích cắm điện khỏi nguồn điện ngoài, pin trong máy tính sẽ từ từ xả bớt. Máy tính hiển thị thông báo khi nào pin đạt mức thấp hoặc cực thấp.

Thời lượng pin máy tính khác nhau, tùy thuộc vào cài đặt quản lý nguồn điện, các chương trình chạy trên máy tính, độ sáng màn hình, các thiết bị ngoài được nối với máy tính và các yếu tố khác.


Pin người dùng có thể thay thế

 **CẢNH BÁO!** Để giảm thiểu các vấn đề có thể gây mất an toàn, chỉ sử dụng loại pin người dùng có thể thay thế được cung cấp cùng máy tính, pin thay thế do HP cung cấp hoặc pin tương thích mua từ HP.

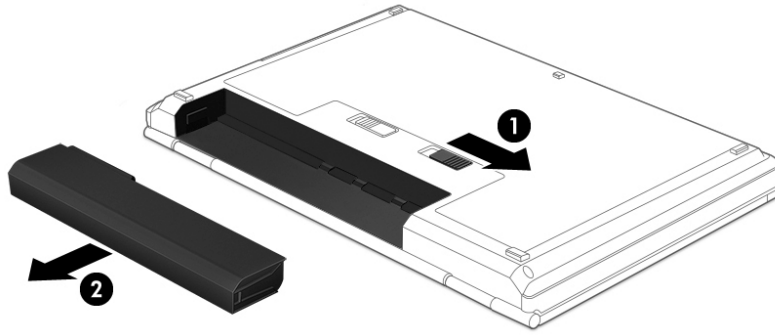
 **THẬN TRỌNG:** Việc tháo loại pin người dùng có thể thay thế, vốn là nguồn điện duy nhất cho máy tính, có thể gây mất thông tin. Để tránh mất thông tin, hãy lưu công việc của bạn hoặc tắt máy tính qua Windows trước khi tháo pin.

Để tháo pin người dùng có thể thay thế, tham khảo các bước và minh họa phù hợp nhất với máy tính của bạn:

1. Để máy tính lật úp trên bề mặt phẳng, với khoang pin hướng về phía bạn.
2. Trượt chốt nhả pin (1) để nhả pin.


 **GHI CHÚ:** Chốt nhả pin tự động trở về vị trí ban đầu.

3. Tháo pin ra khỏi máy tính (2).

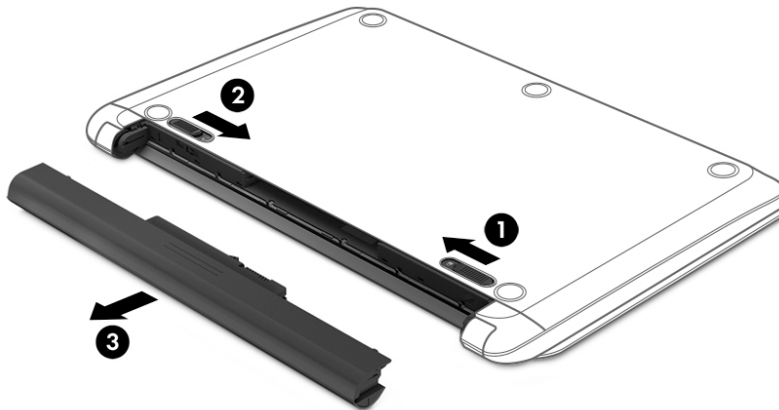


– hoặc –

1. Để máy tính lật úp trên bề mặt phẳng, với khoang pin hướng về phía bạn.
2. Trượt chốt khóa pin (1) để mở khóa pin, rồi trượt chốt nhả pin (2) để nhả pin.


 **GHI CHÚ:** Chốt nhả pin tự động trở về vị trí ban đầu.

3. Tháo pin (3) ra khỏi máy tính.

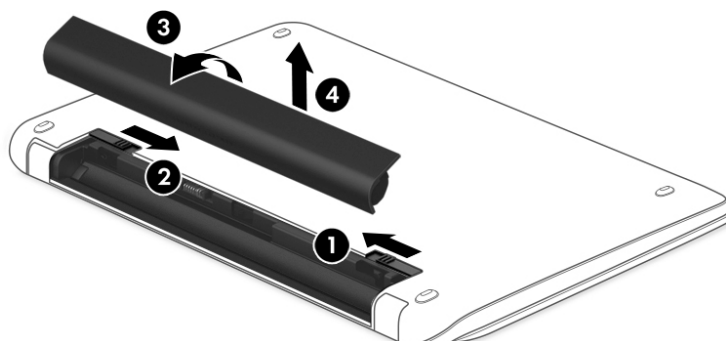


– hoặc –

1. Để máy tính lật úp trên bề mặt phẳng, với khoang pin hướng về phía bạn.
2. Trượt chốt khóa pin (1) để mở khóa pin, rồi trượt chốt nhả pin (2) để nhả pin.

 **GHI CHÚ:** Chốt nhả pin tự động trở về vị trí ban đầu.

3. Xoay pin (3) hướng lên và sau đó tháo pin (4) ra khỏi máy tính.



Tìm thông tin về pin

Để theo dõi tình trạng pin của bạn, hoặc nếu pin không còn sạc được, hãy chạy Battery Check (Kiểm tra Pin) trong HP Support Assistant. Để truy cập thông tin pin, hãy chọn **Start** (Khởi động) > **All Programs** (Tất cả Chương trình) > **HP Help and Support** (Trợ giúp và Hỗ trợ HP) > **HP Support Assistant** > **Next** (Tiếp theo) > **Battery and performance** (Pin và hiệu suất) > **Power and battery** (Nguồn điện và pin) > **HP Battery Check**.

HP Support Assistant cung cấp các công cụ và thông tin sau về pin:

- Kiểm tra pin
- Thông tin về loại pin, thông số kỹ thuật, tuổi thọ và dung lượng

Tiết kiệm năng lượng pin

Sử dụng các mẹo sau để bảo tồn nguồn pin và tối đa hóa thời lượng pin:

- Giảm độ sáng màn hình.
- Chọn cài đặt **Power saver** (Trình tiết kiệm năng lượng) trong Power Options (Tùy chọn Nguồn điện).
- Nếu máy tính của bạn không sử dụng và không cắm vào nguồn điện ngoài trong hơn 2 tuần, tháo pin người dùng có thể thay thế ra khỏi máy tính và bảo quản riêng tại nơi khô ráo, mát mẻ.
- Tắt các thiết bị không dây khi bạn không sử dụng chúng.
- Ngắt kết nối thiết bị ngoài không được sử dụng mà không được cắm vào nguồn điện ngoài, chẳng hạn như ổ đĩa cứng ngoài được kết nối với cổng USB.
- Dừng, tắt hoặc tháo bất kỳ thẻ phương tiện lưu trữ ngoài nào mà bạn không sử dụng.
- Trước khi rời máy tính, kích hoạt Chế độ ngủ hoặc Chế độ ngủ đông hoặc tắt máy tính.

Nhận diện các mức độ pin thấp

Khi pin là nguồn điện duy nhất cho máy tính đạt mức thấp hoặc cực thấp, biểu tượng đồng hồ đo điện trong vùng thông báo sẽ hiển thị thông báo pin thấp hoặc cực thấp.



GHI CHÚ: Để biết thêm thông tin về đồng hồ đo điện, xem [Sử dụng đồng hồ đo điện thuộc trang 35](#).

Máy tính sẽ thực hiện các thao tác sau đây khi mức pin rất thấp:

- Nếu chế độ Ngủ đông được kích hoạt và máy tính đang trên hoặc trong trạng thái Ngủ, máy tính khởi tạo chế độ Ngủ đông.
- Nếu chế độ Ngủ đông bị tắt và máy tính đang bật hoặc đang ở trạng thái Ngủ, máy tính sẽ tiếp tục ở trạng thái Ngủ trong thời gian ngắn rồi sẽ tắt máy và mất mọi thông tin chưa lưu.

Giải quyết mức pin thấp

Giải quyết mức pin thấp khi nguồn điện bên ngoài có sẵn

- Kết nối với bộ chuyển đổi AC.
- Kết nối với thiết bị mở rộng hoặc ghép nối tùy chọn.
- Kết nối bộ nguồn tùy chọn được mua dưới dạng phụ kiện từ HP.

Giải quyết mức pin thấp khi không có sẵn nguồn điện bên ngoài

Lưu công việc của bạn và tắt máy tính.

Giải quyết mức pin yếu khi máy tính không thể thoát khỏi chế độ Ngủ đông

Khi máy tính không đủ điện áp để thoát Chế độ ngủ đông, hãy làm theo các bước sau:

1. Thay thế pin người dùng có thể thay thế đã hết pin bằng pin đã sạc hoặc kết nối bộ chuyển đổi AC với máy tính và với nguồn điện ngoài.
2. Thoát Chế độ ngủ đông bằng cách nhấn nút nguồn.

Bảo quản pin người dùng có thể thay thế



THẬN TRỌNG: Để làm giảm nguy cơ gây hư hỏng pin, không cho pin tiếp xúc với nhiệt độ cao trong thời gian dài.

Nếu máy tính của bạn không sử dụng hoặc không cắm vào nguồn điện ngoài trong hơn 2 tuần, tháo pin và bảo quản riêng tại nơi khô ráo, mát mẻ để kéo dài mức pin.

Pin bảo quản cần được kiểm tra mỗi 6 tháng. Nếu dung lượng pin ít hơn 50 phần trăm, hãy sạc pin trước khi đưa pin trở lại lưu trữ.

Vứt bỏ pin người dùng có thể thay thế



CẢNH BÁO! Để giảm nguy cơ hỏa hoạn hoặc bùng nổ, không tháo, nghiền nát hoặc đục thủng; không cắt các đầu nối bên ngoài; không vứt vào lửa hoặc nước.

Xem *Thông báo Pháp lý, An toàn và Môi trường* để biết cách vứt bỏ pin đúng cách. Để truy cập vào hướng dẫn này, chọn **Start** (Khởi động) > **All Programs** (Tất cả Chương trình) > **HP Help and Support** (Trợ giúp và Hỗ trợ HP) > **HP Support Assistant** > **Next** (Tiếp theo) > **My Computer** (Máy tính của Tôi) > **User Guides** (Hướng dẫn Sử dụng).

Thay thế pin người dùng có thể thay thế

Battery Check (Kiểm tra Pin) trong HP Support Assistant thông báo cho bạn phải thay pin khi pin bên trong không sạc đúng cách hoặc khi dung lượng lưu trữ pin đã đến mức yếu. Nếu bảo hành HP có thể bảo hành pin thì sẽ có các hướng dẫn trong ID bảo hành. Bạn sẽ nhận được một thông báo yêu cầu truy cập trang web HP để biết thêm thông tin về việc đặt hàng pin thay thế.

Chạy trên nguồn điện AC ngoài

Để biết thông tin về việc kết nối nguồn AC, hãy tham khảo áp phích *Hướng dẫn Cài đặt* được cung cấp trong hộp máy tính.

Máy tính không sử dụng nguồn pin khi đang kết nối với nguồn điện ngoài AC bằng bộ chuyển đổi AC được chấp thuận hoặc một thiết bị mở rộng/ghép nối tùy chọn.

⚠ CẢNH BÁO! Để giảm thiểu các vấn đề an toàn tiềm ẩn, chỉ sử dụng bộ chuyển đổi AC được cung cấp cùng máy tính, bộ chuyển đổi AC thay thế do HP cung cấp hoặc bộ chuyển đổi AC tương thích mua từ HP.

Kết nối máy tính với nguồn điện AC ngoài trong bất kỳ trường hợp nào sau đây:

⚠ CẢNH BÁO! Không sạc pin máy tính khi bạn đang ở trên máy bay.

- Khi sạc hoặc hiệu chỉnh pin
- Khi cài đặt hoặc sửa đổi phần mềm hệ thống
- Khi ghi thông tin vào đĩa (chỉ một số sản phẩm)
- Khi chạy Disk Defragmenter (Trình chống phân mảnh Đĩa) trên máy tính có ổ đĩa cứng bên trong
- Khi thực hiện sao lưu dự phòng hoặc khôi phục

Khi bạn kết nối máy tính với nguồn điện AC ngoài:

- Pin bắt đầu được sạc.
- Độ sáng màn hình tăng.
- Biểu tượng đồng hồ đo điện trên màn hình nền Windows thay đổi hình thức.

Khi bạn ngắt kết nối nguồn điện AC ngoài, các sự kiện sau sẽ xảy ra:

- Máy tính chuyển sang dùng năng lượng pin.
- Độ sáng màn hình sẽ tự động giảm để thời lượng pin.
- Biểu tượng đồng hồ đo điện trên màn hình nền Windows thay đổi hình thức.

Xử lý sự cố về nguồn điện

Hãy kiểm tra bộ chuyển đổi AC nếu máy tính cho thấy bất kỳ triệu chứng nào sau đây khi được kết nối với nguồn điện AC:


- Máy tính không bật lên.
- Màn hình không bật lên.
- Đèn báo nguồn tắt.

Để kiểm tra bộ chuyển đổi AC:

1. Tắt máy tính.
2. Kết nối bộ chuyển đổi AC với máy tính và dây nguồn, sau đó cắm dây nguồn vào ổ cắm điện AC.
3. Bật máy tính.
 - Nếu đèn nguồn *bật* lên, thì bộ đổi nguồn AC đang hoạt động tốt.
 - Nếu đèn nguồn vẫn *tắt*, hãy kiểm tra kết nối giữa bộ chuyển đổi AC với máy tính và kết nối giữa dây nguồn với ổ cắm AC để đảm bảo các kết nối đều chắc chắn.
 - Nếu các kết nối đều chắc chắn mà đèn nguồn điện vẫn *tắt*, nghĩa là bộ chuyển đổi điện xoay chiều không hoạt động và cần được thay thế.

Hãy liên hệ bộ phận hỗ trợ để biết thông tin về việc nhận bộ đổi nguồn AC thay thế.

Tắt nguồn máy tính


 **THẬN TRỌNG:** Thông tin chưa lưu sẽ bị mất khi máy tính tắt.

Lệnh Tắt máy đóng tất cả các chương trình đang mở, bao gồm cả hệ điều hành, sau đó sẽ tắt màn hình và máy tính.

Tắt máy tính trong bất kỳ điều kiện nào sau đây:

- Khi bạn cần thay pin hoặc truy cập các linh kiện bên trong máy tính
- Khi bạn đang kết nối với một thiết bị phần cứng ngoài không qua cổng USB hoặc video
- Khi máy tính không được sử dụng và ngắt kết nối khỏi nguồn điện ngoài trong thời gian dài

Mặc dù bạn có thể tắt máy tính bằng nút nguồn nhưng quy trình được khuyến nghị là sử dụng lệnh Tắt máy của Windows:

 **GHI CHÚ:** Nếu máy tính ở trạng thái Ngủ hoặc Ngủ đông, bạn phải thoát trạng thái Ngủ hoặc Ngủ đông trước thì mới có thể tắt máy.

1. Lưu công việc của bạn và đóng tất cả chương trình đang mở.
2. Chọn **Start** (Khởi động) > **Shut down** (Tắt máy).

Nếu máy tính không phản hồi và bạn không thể áp dụng quy trình tắt máy trước đó, hãy thử các quy trình khẩn cấp sau đây theo thứ tự như sau:

- Nhấn **ctrl+alt+delete** rồi nhấp vào biểu tượng **Shut down** (Tắt máy) trên màn hình.
- Nhấn và giữ nút nguồn trong ít nhất 5 giây.
- Ngắt kết nối máy tính khỏi nguồn điện ngoài.
- Trên các model sản phẩm có pin người dùng có thể thay thế, hãy tháo pin ra.

8 Bảo trì

Điều quan trọng là thực hiện bảo trì thường xuyên để giữ cho máy tính của bạn trong điều kiện tối ưu bằng cách sử dụng các công cụ như Disk Defragmenter (Trình chống phân mảnh Đĩa) và Disk Cleanup (Dọn Đĩa). Chương này cũng bao gồm các cách để cập nhật chương trình và trình điều khiển, các bước để dọn dẹp máy tính, và lời khuyên để di chuyển cùng (hoặc vận chuyển) máy tính.

Cải thiện hiệu suất


Bạn có thể cải thiện hiệu suất của máy tính của bạn bằng cách thực hiện công việc bảo trì thường xuyên với các công cụ như Disk Defragmenter (Trình chống phân mảnh Đĩa) và Disk Cleanup (Dọn Đĩa).


Sử dụng HP 3D DriveGuard (chỉ một số sản phẩm)

HP 3D DriveGuard bảo vệ đĩa cứng bằng cách bố trí ổ đĩa và ngăn chặn các yêu cầu dữ liệu theo một trong các điều kiện sau đây:

- Bạn đánh rơi máy tính.
- Bạn di chuyển máy tính với màn hình hiển thị được đóng trong khi máy tính đang chạy bằng nguồn pin.

Một thời gian ngắn sau khi kết thúc một trong những sự kiện này, HP 3D DriveGuard chuyển đĩa cứng về hoạt động bình thường.

 **GHI CHÚ:** Vì ổ đĩa trạng thái rắn (SSD) thiếu bộ phận di động, không cần đến bảo vệ HP 3D DriveGuard.

 **GHI CHÚ:** Một ổ đĩa cứng trong khoang ổ đĩa cứng chính hoặc khoang ổ đĩa cứng phụ được bảo vệ bởi HP 3D DriveGuard. Ổ đĩa cứng được cài đặt trong thiết bị ghép nối tùy chọn hoặc kết nối với cổng USB không được bảo vệ bởi HP 3D DriveGuard.


Để biết thêm thông tin, hãy xem Trợ giúp phần mềm HP 3D DriveGuard.

Nhận biết tình trạng HP 3D DriveGuard

Đèn chỉ báo ổ đĩa cứng trên máy tính thay đổi màu sắc để cho thấy ổ đĩa trong khoang ổ đĩa cứng chính và/hoặc ổ đĩa trong khoang ổ đĩa cứng phụ (chỉ một số sản phẩm) được bố trí. Để xác định xem liệu một ổ đĩa hiện có đang được bảo vệ hoặc được bố trí hay không, xem biểu tượng trên máy tính để bàn Windows trong vùng thông báo, ở góc bên phải của thanh tác vụ.

Sử dụng Disk Defragmenter (Trình chống phân mảnh Đĩa)

Khi bạn sử dụng máy tính trong một thời gian dài, các tệp trên ổ đĩa cứng sẽ bị phân mảnh. Ổ đĩa bị phân mảnh nghĩa là dữ liệu trên ổ đĩa của bạn không liền nhau (liên tục) và do đó ổ đĩa cứng hoạt động khó khăn hơn để tìm các tệp, vì vậy làm chậm máy tính. Disk Defragmenter (Trình chống phân mảnh Đĩa) hợp nhất (hoặc sắp xếp lại theo cách vật lý) các tệp và các thư mục bị phân mảnh trên ổ đĩa cứng để hệ thống có thể chạy hiệu quả hơn.

 **GHI CHÚ:** Không cần thiết phải chạy Disk Defragmenter (Trình chống phân mảnh Đĩa) trên ổ đĩa thể rắn.

Sau khi bạn khởi động Disk Defragmenter (Trình chống phân mảnh Đĩa), nó hoạt động không cần giám sát. Tuy nhiên, tùy thuộc vào kích thước ổ đĩa của bạn và số lượng các tệp bị phân mảnh, Disk Defragmenter (Trình chống phân mảnh Đĩa) có thể mất nhiều hơn một giờ để hoàn thành.

HP khuyến nghị thực hiện chống phân mảnh ổ đĩa cứng của bạn ít nhất một tháng một lần. Bạn có thể cài đặt Disk Defragmenter (Trình chống phân mảnh Đĩa) để chạy theo lịch trình hàng tháng nhưng bạn có thể chống phân mảnh máy tính của mình một cách thủ công vào bất cứ lúc nào.

Để chạy Disk Defragmenter (Trình chống phân mảnh Đĩa):

1. Kết nối máy tính với nguồn AC.
2. Chọn **Start** (Khởi động) > **All Programs** (Toàn bộ Chương trình) > **Accessories** (Phụ kiện) > **System Tools** (Công cụ Hệ thống) > **Disk Defragmenter** (Trình chống phân mảnh Đĩa).
3. Làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.

Để biết thêm thông tin, truy cập phần Help (Trợ giúp) của phần mềm Disk Defragmenter (Trình chống phân mảnh Đĩa).

Sử dụng Disk Cleanup (Dọn Đĩa)

Disk Cleanup (Dọn Đĩa) tìm kiếm các tệp không cần thiết trên ổ cứng mà bạn có thể xóa đi một cách an toàn để giải phóng dung lượng đĩa và giúp máy tính chạy hiệu quả hơn.

Để chạy Disk Cleanup (Dọn Đĩa):

1. Chọn **Start** (Khởi động) > **All Programs** (Toàn bộ Chương trình) > **Accessories** (Phụ kiện) > **System Tools** (Công cụ Hệ thống) > **Disk Cleanup** (Dọn Đĩa).
2. Làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.

Cập nhật chương trình và trình điều khiển

HP khuyên bạn nên cập nhật các phiên bản mới nhất cho các chương trình và ổ đĩa của bạn một cách thường xuyên. Các bản cập nhật có thể giải quyết các vấn đề và mang lại các tính năng và tùy chọn mới cho máy tính của bạn. Công nghệ luôn luôn thay đổi, vì thế việc cập nhật chương trình và trình điều khiển sẽ cho phép máy tính của bạn vận hành được các công nghệ mới nhất có sẵn. Ví dụ: các thành phần đồ họa cũ có thể không hoạt động tốt với những phần mềm chơi game mới nhất. Nếu không có ổ đĩa mới nhất, bạn sẽ không tận dụng tối ưu thiết bị của bạn.

Truy cập <http://www.hp.com/support> để tải xuống phiên bản mới nhất của các chương trình và trình điều khiển HP. Ngoài ra, hãy đăng ký để nhận thông báo cập nhật tự động khi các phiên bản này có sẵn.

Vệ sinh máy tính của bạn

Sử dụng các sản phẩm sau để vệ sinh máy tính của bạn một cách an toàn:

- Nồng độ tối đa của dimethyl benzyl ammonium chloride 0,3% (ví dụ, khăn lau dùng một lần, có nhiều loại nhãn hiệu).
- Nước rửa kính không cồn
- Nước với dung dịch xà bông nhẹ
- Làm khô miếng vải lau sợi nhỏ hoặc vải da (miếng vải không tĩnh điện và không dầu)
- Khăn lau bằng vải tĩnh điện

⚠ THẬN TRỌNG: Tránh các dung môi có tính tẩy mạnh có thể gây tổn hại vĩnh viễn cho máy tính của bạn. Nếu bạn không biết chắc sản phẩm làm sạch nào an toàn cho máy tính của bạn, hãy kiểm tra các lượng chất trong sản phẩm để đảm bảo các thành phần như cồn, axeton, amoni clorua, metylen clorua và hydrocacbon không được bao gồm trong sản phẩm.

Vật liệu dạng sợi, chẳng hạn như khăn giấy, có thể làm trầy xước máy tính. Theo thời gian, các hạt bụi bẩn và chất tẩy rửa có thể bị kẹt lại trong các vết trầy xước.

Quy trình vệ sinh

Thực hiện theo các quy trình trong phần này để vệ sinh máy tính của bạn một cách an toàn.

⚠ CẢNH BÁO! Để ngăn ngừa điện giật hoặc hư hỏng cho các linh kiện, không cố gắng làm sạch máy tính của bạn khi máy đang bật.

- Tắt máy tính.
- Ngắt kết nối nguồn xoay chiều.
- Ngắt kết nối với tất cả các thiết bị đang chạy bằng điện bên ngoài.

⚠ THẬN TRỌNG: Để tránh gây hư hỏng cho các linh kiện bên trong, không phun chất tẩy rửa hoặc chất lỏng trực tiếp lên bất kỳ bề mặt nào của máy tính. Chất lỏng nhỏ giọt trên bề mặt có thể gây tổn hại vĩnh viễn cho các linh kiện bên trong.

Vệ sinh màn hình (Máy tính All-in-Ones hoặc Máy tính xách tay)

Nhẹ nhàng lau sạch màn hình bằng vải mềm không có xơ vải và được làm ẩm bằng nước lau kính không chứa cồn. Hãy đảm bảo rằng màn hình đã khô trước khi đóng màn hình.

Vệ sinh các mặt hoặc vỏ máy

Để làm vệ sinh các mặt hoặc vỏ máy, hãy dùng vải vi sợi mềm hoặc vải da, làm ẩm bằng một trong những dung dịch tẩy rửa được liệt kê trước đó hoặc sử dụng khăn lau dùng một lần được chấp nhận.

📝 GHI CHÚ: Khi làm vệ sinh vỏ máy, hãy lau theo chuyển động tròn để hỗ trợ loại bỏ bụi bẩn và các mảnh vụn.

Vệ sinh TouchPad, bàn phím hoặc chuột

⚠ CẢNH BÁO! Để giảm nguy cơ bị giật điện hoặc gây hư hỏng cho các bộ phận bên trong, không dùng các đầu hút của máy hút bụi để làm sạch bàn phím. Máy hút bụi có thể để lại các mảnh vụn trong nhà lên mặt bàn phím.

⚠ THẬN TRỌNG: Để tránh gây hư hỏng cho các linh kiện bên trong, không cho phép chất lỏng nhỏ xuống giữa các phím.

- Để làm sạch TouchPad, bàn phím hoặc chuột, hãy sử dụng một miếng vải mềm sợi nhỏ hoặc vải da được làm ẩm bằng một trong những dung dịch tẩy rửa được liệt kê trước đó hoặc sử dụng khăn lau dùng một lần được chấp nhận.
- Để ngăn không cho các phím bị dính lại và để loại bỏ bụi, xơ và các mảnh vụn khỏi bàn phím, hãy sử dụng một lon khí nén có ống nối dài.

Mang theo máy khi đi ra ngoài hoặc vận chuyển máy tính của bạn

Nếu bạn phải du lịch cùng với hoặc vận chuyển máy tính của mình, tuân theo các mẹo này để giữ thiết bị của bạn được an toàn.

- Chuẩn bị cho máy tính để mang đi hoặc để vận chuyển:
 - Sao lưu các thông tin của bạn vào một ổ đĩa ngoài.
 - Tháo tất cả các đĩa và tất cả các thẻ phương tiện bên ngoài, ví dụ như thẻ lưu trữ kỹ thuật số, ra khỏi máy tính.
 - Tắt rồi ngắt kết nối tất cả các thiết bị bên ngoài.
 - Loại bỏ bất kỳ phương tiện nào ra khỏi ổ đĩa trước khi tháo ổ đĩa ra khỏi khoang ổ đĩa.

⚠ THẬN TRỌNG: Thực hiện thao tác này trước khi vận chuyển, lưu trữ ổ đĩa hoặc mang ổ đĩa đi du lịch. Điều này sẽ giúp giảm nguy cơ gây hư hỏng cho máy tính, hư hỏng cho một ổ đĩa hoặc làm mất thông tin.

- Tắt máy tính.
- Mang theo bản sao lưu các thông tin của bạn. Giữ bản sao lưu tách biệt khỏi máy tính.
- Khi đi bằng máy bay, hãy mang máy tính như hành lý xách tay; không đem gửi máy tính chung với phần hành lý còn lại của bạn.


⚠ THẬN TRỌNG: Tránh để ổ đĩa tiếp xúc với từ trường. Các thiết bị bảo mật có từ trường bao gồm các thiết bị quét toàn thân và gậy quét an ninh tại sân bay. Băng tải và các thiết bị bảo mật tương tự tại sân bay có chức năng kiểm tra hành lý xách tay đều sử dụng tia X thay vì từ tính, vì thế sẽ không làm hỏng ổ đĩa.

- Nếu bạn có kế hoạch sử dụng máy tính trên chuyến bay, hãy lắng nghe thông báo trên máy bay về việc khi nào bạn được phép sử dụng máy tính. Có được sử dụng máy tính trên máy bay hay không là quyết định của hãng hàng không.
- Nếu máy tính không được sử dụng và bị ngắt kết nối khỏi nguồn điện bên ngoài trong hơn 2 tuần, tháo pin và bảo quản riêng.
- Nếu bạn sắp vận chuyển máy tính hoặc ổ đĩa, hãy dùng bao bì bảo vệ phù hợp và gắn nhãn "DỄ VỠ" trên bao bì.
- Nếu máy tính có lắp đặt một thiết bị không dây, việc sử dụng các thiết bị này có thể bị hạn chế trong một số môi trường. Những hạn chế đó có thể là trên máy bay, trong bệnh viện, gần các chất nổ và trong các địa điểm nguy hiểm. Nếu bạn không chắc về chính sách được áp dụng đối với việc sử dụng một thiết bị cụ thể, hãy đề nghị cho phép sử dụng máy tính trước khi bạn bắt máy lên.
- Nếu bạn đang đi du lịch quốc tế, hãy làm theo những gợi ý sau:
 - Kiểm tra các quy định hải quan liên quan đến máy tính ở mỗi quốc gia hoặc khu vực trong hành trình của bạn.
 - Kiểm tra các yêu cầu dây điện và bộ chuyển đổi cho mỗi vị trí mà bạn có kế hoạch sử dụng máy tính. Điện áp, tần số và cấu hình phích cắm sẽ khác nhau.

⚠ CẢNH BÁO! Để giảm nguy cơ bị điện giật, hỏa hoạn hoặc gây hư hỏng cho thiết bị, không cố gắng nạp năng lượng cho máy tính bằng bộ chuyển đổi điện áp được bán cho thiết bị.

9 Lưu trữ bảo mật máy tính và thông tin của bạn

Bảo mật máy tính là cần thiết để bảo vệ tính bí mật, tính nguyên vẹn và tính khả dụng của thông tin. Các giải pháp bảo mật chuẩn được cung cấp bởi hệ điều hành, ứng dụng HP, Setup Utility (BIOS) và phần mềm bên thứ ba khác có thể giúp bảo vệ máy tính của bạn khỏi nhiều nguy cơ khác nhau, như virus, sâu máy tính và các loại mã độc khác.

 **QUAN TRỌNG:** Một số tính năng bảo mật được liệt kê trong chương này có thể không có khả dụng trên máy tính của bạn.

Rủi ro của máy tính	Tính năng bảo mật
Sử dụng trái phép máy tính	<ul style="list-style-type: none">Mật khẩu bật nguồnĐầu đọc dấu vân tay
virus máy tính	Phần mềm diệt virus
Truy cập trái phép vào dữ liệu	Phần mềm tường lửa
Truy cập trái phép vào các cài đặt Setup Utility (BIOS) và các thông tin nhận diện hệ thống khác	Mật khẩu quản trị viên
Các mối đe dọa đang hoặc sắp diễn ra với máy tính	Cập nhật phần mềm
Truy cập trái phép vào tài khoản người dùng Windows	Mật khẩu người dùng
Loại bỏ trái phép máy tính	Khóa dây cáp bảo mật

Tìm phần mềm bảo mật của bạn

HP Security Assistant (chỉ một số sản phẩm) cung cấp vị trí bắt đầu để truy cập nhanh đến bộ sưu tập các ứng dụng phần mềm bảo mật được tổ chức theo công việc. Thay vì tìm kiếm từng ứng dụng thông qua menu Khởi động và Pa-nen Điều khiển, HP Security Assistant cho phép bạn truy cập vào các ứng dụng cho các công việc bảo mật sau:

- Cài đặt bảo mật Internet và diệt virus.
- Sao lưu và phục hồi các tệp.
- Quản lý mật khẩu, tài khoản người dùng và kiểm soát của phụ huynh.
- Bảo trì máy tính của bạn và cài đặt những cập nhật HP và Windows mới nhất.
- Thiết lập đầu đọc dấu vân tay (chỉ một số sản phẩm).

Để mở HP Security Assistant, chọn **Start** (Khởi động) > **All Programs** (Tất cả Chương trình) > **Security and Protection** (Bảo mật và Bảo vệ) > **HP Security Assistant**.

Sử dụng mật khẩu

Mật khẩu là một nhóm các ký tự bạn chọn để bảo vệ thông tin máy tính của mình và để bảo vệ các giao dịch trực tuyến. Có thể cài đặt nhiều loại mật khẩu. Ví dụ: khi bạn cài đặt máy tính của mình lần đầu tiên, bạn được yêu cầu tạo mật khẩu người dùng để bảo mật máy tính của bạn. Có thể cài đặt mật khẩu bổ sung trong Windows hoặc trong HP Setup Utility (BIOS) được cài đặt trước trên máy tính của bạn.

Bạn có thể nhận thấy thật hữu ích khi sử dụng cùng một mật khẩu cho tính năng Setup Utility (BIOS) và cho tính năng bảo mật của Windows.

Sử dụng các mẹo sau để tạo và lưu mật khẩu:

- Để giảm thiểu nguy cơ bị khóa không cho vào máy tính, hãy ghi lại từng mật khẩu và lưu giữ nó ở nơi an toàn cách xa máy tính. Không lưu mật khẩu vào một tệp trên máy tính.
- Không tạo mật khẩu, thực hiện theo các yêu cầu do chương trình thiết lập.
- Thay đổi mật khẩu của bạn ít nhất ba tháng một lần.
- Mật khẩu lý tưởng là mật khẩu dài có chữ cái, dấu câu, ký hiệu và số.
- Trước khi bạn gửi máy tính đi bảo dưỡng, hãy sao lưu các tệp, xóa các tệp bí mật, rồi xóa tất cả các cài đặt mật khẩu.

Để biết thêm thông tin về các mật khẩu của Windows, ví dụ như mật khẩu bảo vệ màn hình, chọn **Start** (Khởi động) > **Help and Support** (Trợ giúp và Hỗ trợ).

Thiết lập mật khẩu Windows

Mật khẩu	Chức năng
Mật khẩu người dùng	Bảo vệ quyền truy cập vào tài khoản người dùng Windows.
Mật khẩu quản trị viên	Bảo vệ truy cập cấp quản trị viên vào nội dung trên máy tính. GHI CHÚ: Mật khẩu này có thể sử dụng để truy cập nội dung Setup Utility (BIOS).

Cài đặt mật khẩu Setup Utility (BIOS)

Mật khẩu	Chức năng
Mật khẩu quản trị viên	<ul style="list-style-type: none">• Phải được nhập mỗi lần bạn truy cập Setup Utility (BIOS).• Nếu bạn quên mật khẩu quản trị viên của bạn, bạn không thể truy cập Setup Utility (BIOS). GHI CHÚ: Mật khẩu quản trị viên có thể được dùng thay thế cho mật khẩu bật nguồn. GHI CHÚ: Mật khẩu quản trị viên của bạn không được hoán đổi với mật khẩu quản trị viên được cài đặt trong Windows, không được hiển thị khi được đặt, nhập, thay đổi hoặc xóa.

Mật khẩu	Chức năng
Mật khẩu bật nguồn	<p>GHI CHÚ: Nếu bạn nhập mật khẩu bật nguồn vào lúc kiểm tra mật khẩu đầu tiên, bạn phải nhập mật khẩu quản trị viên để truy cập vào Setup Utility (BIOS) (Tiện ích Cài đặt).</p> <ul style="list-style-type: none"> Phải được nhập mỗi lần bạn bật hoặc khởi động lại máy tính hoặc thoát Chế độ ngủ đông. Nếu bạn quên mật khẩu bật nguồn của bạn, bạn không thể bật hoặc khởi động lại máy tính hoặc thoát trạng thái Ngủ đông. <p>GHI CHÚ: Mật khẩu quản trị viên có thể được dùng thay thế cho mật khẩu bật nguồn.</p> <p>GHI CHÚ: Mật khẩu bật nguồn không hiển thị khi được đặt, nhập, thay đổi hoặc xóa.</p>

Để cài đặt, thay đổi hoặc xóa mật khẩu quản trị viên hoặc mật khẩu bật nguồn trong Setup Utility (BIOS):

- Để kích hoạt Setup Utility (BIOS), bật hoặc khởi động lại máy tính, nhanh chóng nhấn **esc**, và sau đó nhấn **f10**.
- Sử dụng các phím mũi tên để chọn **Security** (Bảo mật) rồi làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.

Những thay đổi của bạn sẽ có hiệu lực khi khởi động lại máy tính.

Sử dụng phần mềm bảo mật Internet

Khi bạn sử dụng máy tính của bạn để truy cập email, mạng hoặc Internet, máy tính của bạn có khả năng tiếp xúc với các virus máy tính, phần mềm gián điệp và các mối đe dọa trực tuyến khác. Để giúp bảo vệ máy tính của bạn, phần mềm bảo mật Internet, bao gồm các tính năng chống virus và tường lửa, có thể được cài đặt trước trên máy tính của bạn như một bản thử nghiệm. Để bảo vệ máy tính liên tục trước những virus mới được phát hiện và các rủi ro bảo mật khác, phần mềm bảo mật phải được luôn cập nhật. Chúng tôi đặc biệt khuyến nghị bạn nên nâng cấp các bản thử nghiệm phần mềm bảo mật hoặc mua phần mềm bạn muốn để bảo vệ toàn diện cho máy tính của bạn.

Sử dụng phần mềm diệt virus

Virus máy tính có thể vô hiệu hóa các chương trình, tiện ích hoặc hệ điều hành hoặc khiến chúng hoạt động bất thường. Phần mềm diệt virus có thể phát hiện hầu hết tất cả các virus, tiêu diệt chúng và trong nhiều trường hợp, sửa chữa bất kỳ hư hại nào mà những virus này gây ra.

Để cung cấp bảo vệ liên tục chống lại virus mới được phát hiện, phần mềm diệt virus phải luôn được cập nhật.

Chương trình diệt virus có thể được cài đặt trước trên máy tính của bạn. Chúng tôi thực sự khuyên bạn nên sử dụng chương trình diệt virus theo lựa chọn của bạn để bảo vệ đầy đủ cho máy tính của bạn.

Để biết thêm thông tin về các virus máy tính, nhập **virus** trong hộp Tìm kiếm trong Trợ giúp và Hỗ trợ.

Sử dụng phần mềm tường lửa

Tường lửa được thiết kế để ngăn chặn truy cập trái phép vào hệ thống hoặc mạng. Tường lửa có thể là phần mềm bạn cài đặt trên máy tính và/hoặc mạng của mình hoặc nó có thể là một kết hợp cả phần cứng và phần mềm.

Có hai loại tường lửa nên xem xét:

- Tường lửa trên máy tính —Phần mềm chỉ bảo vệ máy tính cài đặt phần mềm đó.
- Tường lửa dựa trên mạng—Được cài đặt giữa DSL hoặc modem cáp của bạn và mạng gia đình của bạn để bảo vệ tất cả các máy tính trên mạng.

Khi cài đặt tường lửa trên một hệ thống, tất cả cá dữ liệu được gửi đến và từ hệ thống sẽ được giám sát và so sánh với một tập hợp tiêu chí bảo mật do người dùng xác định. Bất kỳ dữ liệu nào không phù hợp với những tiêu chí đó sẽ bị chặn.

Cài đặt bản cập nhật phần mềm

Phần mềm HP, phần mềm Windows và phần mềm bên thứ ba được cài đặt trên máy tính của bạn phải được cập nhật thường xuyên để sửa các vấn đề về bảo mật và cải thiện hiệu suất của phần mềm. Để biết thêm thông tin, xem [Cập nhật chương trình và trình điều khiển thuộc trang 43](#).

Cài đặt bản cập nhật bảo mật quan trọng

⚠ THẬN TRỌNG: Microsoft gửi đi các cảnh báo về những cập nhật quan trọng. Để bảo vệ máy tính khỏi các lỗ hổng bảo mật và virus máy tính, cài đặt tất cả các bản cập nhật quan trọng từ Microsoft ngay khi bạn nhận được cảnh báo.

Bạn có thể chọn có cài đặt tự động các bản cập nhật hay không. Để thay đổi các cài đặt, chọn **Start** (Khởi động) > **Control Panel** (Pa-nen Điều khiển) > **System and Security** (Hệ thống và Bảo mật) > **Windows Update** (Cập nhật Windows) > **Change settings** (Thay đổi thiết lập), và sau đó thực hiện theo các chỉ dẫn trên màn hình.

Cài đặt các cập nhật phần mềm của HP và bên thứ ba

HP khuyến nghị bạn nên cập nhật thường xuyên phần mềm và các trình điều khiển đã được cài từ đầu trên máy tính của bạn. Để tải các phiên bản mới nhất, truy cập <http://www.hp.com/support>. Tại địa điểm này, bạn cũng có thể đăng ký nhận các thông báo cập nhật tự động khi chúng sẵn có.

Nếu bạn đã cài đặt phần mềm của bên thứ ba sau khi mua máy tính, hãy cập nhật phần mềm đó thường xuyên. Các công ty phần mềm cung cấp cập nhật phần mềm cho các sản phẩm của họ để sửa các sự cố bảo mật và cải thiện chức năng phần mềm.

Sử dụng HP Touchpoint Manager (chỉ một số sản phẩm)

HP Touchpoint Manager là một giải pháp CNTT trên nền đám mây cho phép các doanh nghiệp quản lý và bảo vệ tài sản công ty một cách hiệu quả. HP Touchpoint Manager giúp bảo vệ thiết bị chống lại phần mềm độc hại và các cuộc tấn công khác, theo dõi tình trạng thiết bị, và cho phép bạn giảm bớt thời gian cho việc giải quyết các vấn đề về thiết bị người dùng cuối và bảo mật. Bạn có thể nhanh chóng tải về và cài đặt phần mềm này, rất hiệu quả về mặt chi phí so với các giải pháp nội bộ truyền thống.

Bảo mật mạng không dây của bạn

Khi bạn cài đặt mạng WLAN hoặc truy cập vào mạng WLAN hiện có, luôn bật tính năng bảo mật để bảo vệ mạng của bạn khỏi bị truy cập trái phép. Mạng WLAN tại các khu vực công cộng (điểm truy cập) như quán cà phê và các sân bay có thể không được bảo mật.

Sao lưu các ứng dụng phần mềm và thông tin của bạn

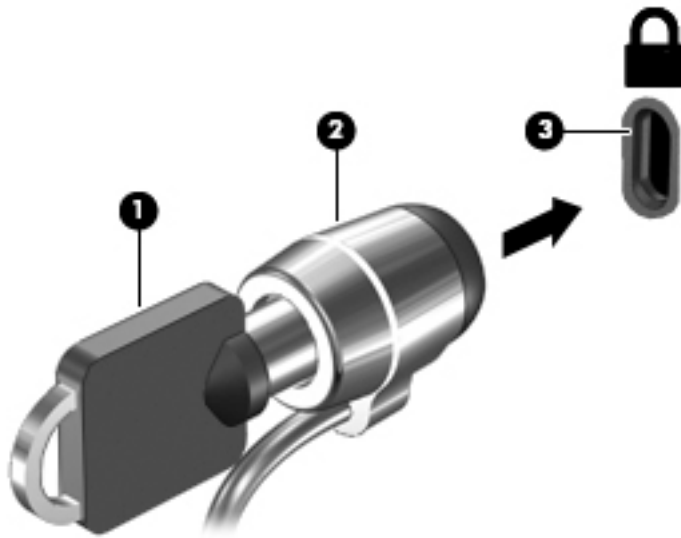
Thường xuyên sao lưu các ứng dụng phần mềm và thông tin của bạn để tránh bị mất vĩnh viễn hoặc bị tổn hại do bị virus tấn công hay phần mềm hoặc phần cứng không hoạt động. Để biết thêm thông tin, xem [Sao lưu, lưu trữ, và khôi phục thuộc trang 55](#).

Sử dụng dây cáp bảo mật tùy chọn

Dây cáp bảo mật, được mua riêng, được thiết kế với chức năng làm công cụ ngăn chặn, nhưng nó không thể ngăn cản máy tính bị sử dụng sai mục đích hoặc bị đánh cắp. Dây cáp bảo mật chỉ là một trong một số phương pháp nên được áp dụng như là một phần trong giải pháp bảo mật toàn diện nhằm hỗ trợ chống trộm tối đa.

Khe cắm dây cáp bảo mật trên máy tính của bạn có thể trông hơi khác so với hình ảnh minh họa trong phần này.

1. Móc dây cáp bảo mật quanh một vật cố định.
2. Cắm chìa khóa (1) vào khóa dây cáp bảo mật (2).
3. Cắm khóa dây cáp bảo mật vào khe cắm dây bảo mật trên máy tính (3), rồi sau đó khóa lại khóa dây cáp bảo mật bằng chìa khóa.




4. Lấy chìa khóa ra và cất ở nơi an toàn.

10 Sử dụng Setup Utility (BIOS)

Setup Utility, hay Basic Input/Output System (Hệ thống Xuất/Nhập Cơ bản) (BIOS), kiểm soát sự liên hệ giữa các thiết bị đầu ra và đầu vào trên hệ thống (như là ổ đĩa, màn hình, bàn phím, chuột và máy in). Setup Utility (BIOS) gồm có các cài đặt dùng cho các loại thiết bị đã được cài đặt, trình tự khởi động của máy tính và dung lượng hệ thống cũng như bộ nhớ mở rộng.

Khởi động Setup Utility (BIOS)

- ▲ Để kích hoạt Setup Utility (BIOS), bật hoặc khởi động lại máy tính, nhanh chóng nhấn **esc**, và sau đó nhấn **f10**.

 **GHI CHÚ:** Hãy hết sức thận trọng khi thực hiện thay đổi trong Setup Utility (BIOS). Lỗi xảy ra có thể khiến cho máy tính không hoạt động tốt.

Cập nhật BIOS

Phiên bản cập nhật của Setup Utility (BIOS) có thể có sẵn trên trang web HP.

Hầu hết các bản cập nhật BIOS trên trang web HP đều được gói trong tệp nén có tên là *SoftPaqs*.

Một số gói tải xuống chứa tệp có tên Readme.txt, tệp này chứa thông tin về cài đặt và xử lý sự cố với tệp.

Xác định phiên bản BIOS

Để quyết định xem bạn có nên cập nhật Setup Utility (BIOS) hay không, trước tiên hãy xác định phiên bản BIOS trên máy tính của bạn.

Thông tin phiên bản BIOS (còn được gọi là *ROM date* (Ngày nâng cấp ROM) và *System BIOS* (BIOS Hệ thống)) có thể được hiển thị bằng cách nhấn **fn+esc** (nếu bạn đã ở trong Windows) hoặc bằng cách sử dụng Setup Utility (BIOS) (Tiện ích Cài đặt).

Để sử dụng Setup Utility (BIOS):

1. Khởi động Setup Utility (BIOS).
2. Sử dụng các phím mũi tên để chọn **Main** (Chính), và sau đó hãy lưu ý phiên bản BIOS hiện tại của bạn.
3. Để thoát Setup Utility (BIOS) mà không lưu các thay đổi của bạn, sử dụng phím tab và các phím mũi tên để chọn **Exit** (Thoát) > **Exit Discarding Changes** (Thoát và hủy thay đổi) rồi nhấn **enter**.

Để kiểm tra các phiên bản BIOS mới hơn, xem [Tải xuống bản cập nhật BIOS thuộc trang 52](#).

Tải xuống bản cập nhật BIOS

⚠ THẬN TRỌNG: Để giảm nguy cơ làm hỏng máy tính hoặc cài đặt không thành công, chỉ tải xuống và cài đặt bản cập nhật BIOS khi máy tính được kết nối với nguồn điện ngoài đáng tin cậy bằng bộ đổi nguồn AC. Không tải xuống hoặc cài đặt bản cập nhật BIOS trong khi máy tính đang chạy bằng nguồn pin, được cắm vào thiết bị ghép nối tùy chọn hoặc được kết nối với nguồn điện ngoài tùy chọn. Trong khi tải xuống và cài đặt, thực hiện theo các hướng dẫn sau:

Không ngắt kết nối nguồn khỏi máy tính bằng cách rút phích cắm dây điện khỏi ổ cắm AC.

Không tắt máy tính hoặc khởi tạo Chế độ ngủ hoặc Chế độ ngủ đông.

Không cắm, tháo, kết nối hoặc ngắt kết nối bất kỳ thiết bị, cáp hoặc dây nào.

1. Chọn **Start** (Khởi động), nhập `hp support assistant`, và sau đó chọn chương trình **HP Support Assistant**.
2. Làm theo các chỉ dẫn trên màn hình để xác định máy tính của bạn và truy cập bản cập nhật BIOS mà bạn muốn tải xuống.
3. Ở vùng tải xuống, thực hiện theo các bước sau:
 - a. Nhận diện bản cập nhật BIOS mới hơn phiên bản BIOS hiện được cài đặt trên máy tính của bạn. Nếu bản cập nhật mới hơn so với phiên bản BIOS của bạn, ghi lại ngày, tên và nhận dạng khác. Bạn có thể cần thông tin này để tìm bản cập nhật sau này, sau khi đã tải bản cập nhật xuống ổ đĩa cứng của bạn.
 - b. Hãy làm theo các chỉ dẫn trên màn hình để tải xuống lựa chọn của bạn vào ổ đĩa cứng.

Ghi lại đường dẫn đến vị trí trên ổ cứng của bạn nơi tải xuống cập nhật BIOS. Bạn sẽ cần truy cập vào đường dẫn này khi đã cài đặt bản cập nhật.

📝 GHI CHÚ: Nếu bạn kết nối máy tính với mạng, hãy hỏi ý kiến quản trị viên mạng trước khi cài đặt bất kỳ cập nhật phần mềm nào, đặc biệt là các cập nhật BIOS hệ thống.

Quy trình cài đặt BIOS có thể khác nhau. Làm theo bất kỳ hướng dẫn nào xuất hiện trên màn hình sau khi hoàn tất quá trình tải xuống. Nếu không có hướng dẫn nào xuất hiện, làm theo các bước sau:

1. Mở Windows Explorer bằng cách chọn **Start** (Khởi động) > **Computer** (Máy tính).
2. Nhấp đúp chuột vào ổ cứng chỉ định của bạn. Ổ đĩa chỉ định thường là Local Disk (C:).
3. Sử dụng đường dẫn ổ đĩa cứng mà bạn đã ghi lại trước đó, mở thư mục có chứa bản cập nhật.
4. Nhấp đúp vào tệp có phần mở rộng `.exe` (ví dụ: `filename.exe`).


Quá trình cài đặt BIOS bắt đầu.
5. Hoàn tất cài đặt bằng cách làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.

📝 GHI CHÚ: Sau khi thông báo trên màn hình báo cáo rằng cài đặt thành công, bạn có thể xóa tệp đã tải xuống từ ổ đĩa cứng của mình.

11 Sử dụng HP PC Hardware Diagnostics (UEFI)

HP PC Hardware Diagnostics là một Giao diện Phần sụn Điều khiển Mở rộng Hợp nhất (Unified Extensible Firmware Interface - UEFI), cho phép bạn chạy kiểm tra chẩn đoán để xác định xem phần cứng của máy tính có hoạt động ổn định không. Công cụ này chạy bên ngoài hệ điều hành, vì vậy công cụ có thể cách ly lỗi phần cứng ra khỏi các vấn đề do hệ điều hành hoặc các thành phần phần mềm khác gây ra.

Khi HP PC Hardware Diagnostics (UEFI) phát hiện một sự thất bại mà đòi hỏi phải thay thế phần cứng, một thất bại ID 24-chữ được tạo ra. Mã ID này sau đó có thể được cung cấp để hỗ trợ để giúp xác định làm thế nào để khắc phục sự cố.


 **GHI CHÚ:** Để bắt đầu chẩn đoán trên một máy tính có thể chuyển đổi, máy tính của bạn phải ở chế độ máy tính xách tay và bạn phải sử dụng bàn phím đi kèm.

Để khởi động HP PC Hardware Diagnostics (UEFI), hãy làm theo các bước sau:

1. Bật hoặc khởi động lại máy tính, và nhanh chóng nhấn phím **esc**.
2. Nhấn phím **f2**.

BIOS tìm kiếm 3 nơi hoạt động cho các công cụ chẩn đoán, theo thứ tự sau:

- a. Ổ USB được kết nối

 **GHI CHÚ:** Để tải công cụ HP PC Hardware Diagnostics (UEFI) về ổ USB, xem [Tải xuống công cụ HP PC Hardware Diagnostics \(UEFI\) về ổ đĩa USB thuộc trang 53](#).


- b. Ổ đĩa cứng

- c. BIOS

3. Khi công cụ chẩn đoán mở ra, chọn loại kiểm tra chẩn đoán mà bạn muốn chạy, sau đó làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.

 **GHI CHÚ:** Nếu bạn muốn dừng kiểm tra chẩn đoán, nhấn **esc**.

Tải xuống công cụ HP PC Hardware Diagnostics (UEFI) về ổ đĩa USB

 **GHI CHÚ:** Chỉ dẫn tải xuống HP PC Hardware Diagnostics (UEFI) chỉ có bằng tiếng Anh và bạn phải sử dụng máy tính Windows để tải xuống và tạo môi trường hỗ trợ HP UEFI vì chỉ có các tệp .exe được cung cấp.

Có hai tùy chọn tải xuống HP PC Hardware Diagnostics vào thiết bị USB:

Tải xuống phiên bản UEFI mới nhất

1. Truy cập <http://www.hp.com/go/techcenter/pcdiags>. Trang chủ Chẩn đoán PC HP sẽ được hiển thị.
2. Trong phần HP PC Hardware Diagnostics, nhấp vào liên kết **Download** (Tải xuống), sau đó chọn **Run** (Chạy).

Tải xuống bất cứ phiên bản UEFI nào cho một sản phẩm cụ thể

1. Truy cập vào <http://www.hp.com/support>, rồi chọn quốc gia của bạn. Trang chủ Hỗ trợ HP sẽ được hiển thị.
2. Nhấp vào **Tải driver**.
3. Sử dụng các danh mục được liệt kê để tìm sản phẩm của bạn.
– hoặc –
Nhấp vào **Dò sản phẩm** để HP tự động phát hiện sản phẩm của bạn.
4. Chọn máy tính của bạn, rồi chọn hệ điều hành của bạn.
5. Trong phần **Chẩn đoán**, hãy làm theo các hướng dẫn trên màn hình để chọn và tải về phiên bản UEFI bạn muốn.

12 Sao lưu, lưu trữ, và khôi phục

Máy tính của bạn bao gồm các công cụ được hệ điều hành và HP cung cấp nhằm giúp bạn bảo vệ thông tin của bạn và truy xuất thông tin đó nếu cần thiết.

Tạo bản sao lưu

1. Sử dụng HP Recovery Manager (Trình quản lý Khôi phục HP) để tạo phương tiện khôi phục ngay sau khi bạn cài đặt máy tính làm việc.
2. Khi bạn thêm các chương trình phần cứng và phần mềm, hãy tạo các điểm khôi phục hệ thống.
3. Khi bạn thêm ảnh, video, âm nhạc và các tệp cá nhân khác, tạo bản sao lưu của hệ thống và thông tin cá nhân của bạn.

Tạo phương tiện khôi phục để khôi phục hệ thống ban đầu

Sau khi bạn đã cài đặt máy tính thành công, bạn nên tạo các đĩa khôi phục hoặc ổ đĩa flash khôi phục bằng cách sử dụng HP Recovery Manager (Trình quản lý Khôi phục HP). Bạn sẽ cần các đĩa khôi phục hoặc ổ đĩa flash khôi phục này để tiến hành khôi phục hệ thống mà ổ đĩa cứng đã bị hỏng. Khôi phục hệ thống cài đặt lại hệ điều hành ban đầu rồi cấu hình cài đặt cho các chương trình mặc định.

Những điều bạn cần biết

- Chỉ có thể tạo một bộ phương tiện khôi phục. Xử lý thận trọng với các công cụ khôi phục này và giữ chúng ở nơi an toàn.
- HP Recovery Manager (Trình quản lý Khôi phục HP) kiểm tra máy tính và xác định dung lượng lưu trữ bắt buộc cho ổ đĩa flash hoặc số đĩa DVD trống được yêu cầu.

Sử dụng các đĩa DVD-R, DVD+R, DVD-R DL, DVD+R DL hoặc ổ đĩa flash. Không sử dụng các đĩa có thể ghi lại như các đĩa CD±RW, DVD±RW, DVD±RW hai lớp và BD-RE (Blu-ray có thể ghi lại); chúng không tương thích với phần mềm HP Recovery Manager (Trình quản lý Khôi phục HP).
- Nếu máy tính của bạn không có ổ đĩa quang tích hợp, bạn có thể sử dụng ổ đĩa quang ngoài tùy chọn (được mua riêng) để tạo các đĩa khôi phục, hoặc bạn có thể nhận các đĩa phục hồi cho máy tính của mình từ trang web HP. Nếu bạn sử dụng ổ đĩa quang ngoài, ổ đĩa quang ngoài đó phải được kết nối trực tiếp với cổng USB trên máy tính, không kết nối với cổng USB trên thiết bị ngoài, như hub USB.
- Đảm bảo rằng bạn đã kết nối máy tính với nguồn AC trước khi bắt đầu tạo phương tiện khôi phục.
- Quá trình tạo ra này có thể mất tới một giờ hoặc hơn. Không làm gián đoạn quá trình tạo.
- Lưu trữ phương tiện khôi phục tại nơi an toàn, riêng biệt với máy tính.
- Nếu cần, bạn có thể thoát chương trình trước khi bạn hoàn tất việc tạo phương tiện khôi phục. Lần tiếp theo bạn mở HP Recovery Manager (Trình quản lý Khôi phục HP), bạn sẽ được nhắc nhở tiếp tục quá trình.

Tạo phương tiện khôi phục

1. Chọn **Start** (Khởi động) và nhập `recovery` (khôi phục) trong trường tìm kiếm. Chọn **HP Recovery Manager** (Trình quản lý Khôi phục HP) từ danh sách. Cho phép tiếp tục hành động, nếu được nhắc.
2. Nhấp **Recovery Media Creation** (Tạo Phương tiện Khôi phục).
3. Làm theo các chỉ dẫn trên màn hình để tiếp tục.

Để khôi phục, xem [Khôi phục hệ thống ban đầu sử dụng HP Recovery Manager \(Trình quản lý Khôi phục HP\) thuộc trang 59](#).

Tạo các điểm khôi phục hệ thống

Điểm khôi phục hệ thống là hiện trạng của các nội dung ổ đĩa cứng nhất định được lưu bởi Windows System Restore tại một thời điểm nhất định. Điểm khôi phục có chứa các thông tin như cài đặt đăng ký mà Windows sử dụng. Khôi phục về điểm khôi phục trước đó cho phép bạn đảo ngược các thay đổi đã được tiến hành đối với hệ thống từ khi tạo điểm khôi phục.

Khôi phục về điểm khôi phục hệ thống trước đó không ảnh hưởng đến các tệp dữ liệu được lưu hoặc các email được tạo từ điểm khôi phục cuối cùng, tuy nhiên, nó lại ảnh hưởng đến phần mềm mà bạn có thể đã cài đặt.

Ví dụ: nếu bạn tải ảnh từ một máy ảnh kỹ thuật số rồi khôi phục máy tính về trạng thái của nó vào ngày hôm trước, ảnh này vẫn giữ nguyên trên máy tính.

Tuy nhiên, nếu bạn cài đặt phần mềm xem ảnh rồi khôi phục máy tính về trạng thái của nó vào ngày hôm trước, phần mềm này sẽ bị gỡ bỏ và bạn sẽ không thể sử dụng nó.

Những điều bạn cần biết

- Nếu bạn khôi phục về điểm khôi phục rồi thay đổi ý định của bạn, bạn có thể hoàn tác việc khôi phục đó.
- Bạn nên tạo các điểm khôi phục hệ thống:
 - Trước khi bạn thêm hoặc thay đổi phần mềm hoặc phần cứng
 - Theo định kỳ, bất cứ khi nào máy tính đang chạy bình thường
- Khôi phục hệ thống cũng sẽ lưu các sao chép dự phòng của các tệp đã được thay đổi khi điểm khôi phục cuối cùng được tạo. Để biết thêm thông tin về việc sử dụng các sao chép dự phòng để khôi phục, xem Trợ giúp và Hỗ trợ.

Tạo một điểm khôi phục hệ thống

1. Chọn **Start** (Khởi động) > **Control Panel** (Pa-nen Điều khiển) > **System and Security** (Hệ thống và Bảo mật) > **System** (Hệ thống).
2. Trong bảng bên trái, nhấp **System Protection** (Bảo vệ Hệ thống).
3. Nhấp vào tab **System Protection** (Bảo vệ Hệ thống).
4. Nhấp vào **Create** (Tạo) và làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.

Để khôi phục, xem [Khôi phục về điểm khôi phục hệ thống trước đó thuộc trang 58](#).

Sao lưu hệ thống và thông tin cá nhân

Máy tính của bạn khôi phục thông tin quan trọng đối với bạn, như các tệp, email và ảnh và bạn sẽ muốn giữ thông tin đó cho dù bạn tải xuống virus hoặc hệ thống dừng làm việc đúng cách. Mức độ hoàn thành mà bạn có thể khôi phục các tệp tùy thuộc vào mức độ mới sao lưu của bạn. Khi bạn thêm các tệp phần mềm và dữ liệu mới, bạn nên thường xuyên tạo các bản sao lưu.

Mẹo để sao lưu thành công

- Đánh số đĩa sao lưu trước khi lắp đĩa vào ổ đĩa quang.
- Lưu các tệp cá nhân vào các thư viện Tài liệu, Nhạc, Ảnh và Video và sao lưu các thư mục này theo định kỳ.
- Lưu các cài đặt tùy chỉnh vào một cửa sổ, thanh công cụ, hoặc thanh menu bằng cách chụp một ảnh chụp màn hình cài đặt của bạn. Ảnh chụp màn hình có thể là một bộ lưu thời gian nếu bạn phải nhập lại các tùy chọn của bạn.

Để tạo một ảnh chụp màn hình:

1. Hiện thị màn hình mà bạn muốn lưu.
2. Sao chép hình ảnh màn hình:
Để chỉ sao chép cửa sổ đang hoạt động, nhấn tổ hợp phím **alt+prt sc**.
Để sao chép toàn bộ màn hình, hãy nhấn **prt sc**.
3. Mở tài liệu xử lý văn bản hoặc chương trình sửa đồ họa rồi chọn **Edit (Chỉnh sửa) > Paste (Dán)**. Hình ảnh màn hình được thêm vào tài liệu.
4. Lưu và in tài liệu.


Những điều bạn cần biết

- Bạn có thể sao lưu thông tin của bạn vào ổ đĩa cứng ngoài tùy chọn, ổ đĩa flash, ổ mạng, hoặc các đĩa.
- Kết nối máy tính với nguồn AC trong quá trình sao lưu.
- Cho phép đủ thời gian để sao lưu. Tùy theo kích cỡ tệp, có thể mất hơn một giờ.
- Xác minh dung lượng đĩa trống trên thiết bị lưu trữ sao lưu của bạn trước khi bạn sao lưu.
- Bạn nên sao lưu:
 - Trước khi bạn thêm hoặc thay đổi phần mềm hoặc phần cứng.
 - Trước khi máy tính được sửa chữa hoặc khôi phục.
 - Trên một lịch trình thông thường để chắc chắn bạn có các sao chép thông tin cá nhân gần đây.
 - Sau khi bạn thêm nhiều tệp—ví dụ, nếu bạn đã lưu các video từ một bữa tiệc sinh nhật.
 - Trước khi sử dụng phần mềm diệt virus để xóa chương trình độc hại.
 - Sau khi thêm thông tin khó thay thế, như các ảnh, video, nhạc, tệp dự án, hoặc các ghi chép dữ liệu.

Tạo một sao lưu bằng cách sử dụng Sao lưu và Khôi phục Windows

Windows cho phép bạn sao lưu các tệp bằng cách sử dụng Sao lưu và Khôi phục Windows. Bạn có thể chọn cấp độ bạn muốn sao lưu, từ các thư mục cá nhân đến các ổ đĩa. Các sao lưu được nén để tiết kiệm không gian. Để sao lưu:

1. Chọn **Start** (Khởi động) > **Control Panel** (Pa-nen Điều khiển) > **System and Security** (Hệ thống và Bảo mật) > **Backup and Restore** (Sao lưu và Khôi phục).
2. Làm theo các chỉ dẫn trên màn hình để lập lịch và tạo sao lưu.

 **GHI CHÚ:** Windows bao gồm tính năng Kiểm soát Tài khoản Người dùng để cải thiện bảo mật của máy tính. Bạn có thể được nhắc nhở về quyền hoặc mật khẩu của bạn cho các công việc như cài đặt phần mềm, chạy các tiện ích, hoặc thay đổi cài đặt Windows. Xem Trợ giúp và Hỗ trợ để biết thêm thông tin.

Để khôi phục, xem [Khôi phục các tệp cụ thể bằng cách sử dụng Sao lưu và Khôi phục Windows thuộc trang 58](#).

Lưu trữ và khôi phục

Khôi phục về điểm khôi phục hệ thống trước đó

Đôi khi cài đặt chương trình phần mềm làm máy tính của bạn hoặc Windows chạy không thể đoán trước được. Thông thường gỡ đặt phần mềm sẽ khắc phục được các sự cố. Nếu gỡ cài đặt không khắc phục được sự cố, bạn có thể khôi phục máy tính về điểm khôi phục hệ thống trước đó (được tạo tại một ngày và giờ trước đó).

Để khôi phục về điểm khôi phục hệ thống trước đó, khi máy tính đang chạy đúng:

1. Chọn **Start** (Khởi động) > **Control Panel** (Pa-nen Điều khiển) > **System and Security** (Hệ thống và Bảo mật) > **System** (Hệ thống).
2. Trong bảng bên trái, nhấp **System Protection** (Bảo vệ Hệ thống).
3. Nhấp vào tab **System Protection** (Bảo vệ Hệ thống).
4. Nhấp vào **System Restore** (Khôi phục Hệ thống) và làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.


Khôi phục các tệp cụ thể

Nếu các tệp được xóa ngẫu nhiên từ đĩa cứng và chúng có thể không còn được khôi phục từ Thùng rác, hoặc nếu các tệp bị hỏng, khôi phục các tệp cụ thể là rất hữu ích. Khôi phục các tệp cụ thể cũng hữu ích nếu bạn đã bao giờ chọn khôi phục hệ thống ban đầu sử dụng HP Recovery Manager (Trình quản lý Khôi phục HP). Bạn chỉ có thể khôi phục các tệp cụ thể mà bạn đã từng sao lưu trước đó.

Khôi phục các tệp cụ thể bằng cách sử dụng Sao lưu và Khôi phục Windows

Windows cho phép bạn khôi phục các tệp đã được sao lưu sử dụng Sao lưu và Khôi phục Windows:

1. Chọn **Start** (Khởi động) > **Control Panel** (Pa-nen Điều khiển) > **System and Security** (Hệ thống và Bảo mật) > **Backup and Restore** (Sao lưu và Khôi phục).
2. Làm theo các chỉ dẫn trên màn hình để khôi phục bản sao lưu của bạn.

 **GHI CHÚ:** Windows bao gồm tính năng Kiểm soát Tài khoản Người dùng để cải thiện bảo mật của máy tính. Bạn có thể được nhắc nhở về quyền hoặc mật khẩu của bạn cho các công việc như cài đặt phần mềm, chạy các tiện ích, hoặc thay đổi cài đặt Windows. Xem Trợ giúp và Hỗ trợ để biết thêm thông tin.

Khôi phục hệ thống ban đầu sử dụng HP Recovery Manager (Trình quản lý Khôi phục HP)

Phần mềm HP Recovery Manager (Trình quản lý Khôi phục HP) cho phép bạn sửa chữa hoặc khôi phục máy tính về trạng thái xuất xưởng ban đầu.


Những điều bạn cần biết

- HP Recovery Manager (Trình quản lý Khôi phục HP) chỉ thực hiện trên phần mềm đã được cài đặt bởi nhà sản xuất. Đối với phần mềm không được cung cấp với máy tính này, bạn phải tải về phần mềm từ trang web của nhà sản xuất hoặc cài đặt lại phần mềm từ đĩa do nhà sản xuất cung cấp.
- Khôi phục hệ thống nên được sử dụng như là lần thử cuối cùng để chỉnh sửa các vấn đề về máy tính. Nếu bạn đã không thử các điểm khôi phục (xem [Khôi phục về điểm khôi phục hệ thống trước đó thuộc trang 58](#)) và các khôi phục từng phần (xem [Khôi phục các tệp cụ thể thuộc trang 58](#)), hãy thử trước khi sử dụng HP Recovery Manager (Trình quản lý Khôi phục HP) để khôi phục hệ thống của bạn.
- Khôi phục hệ thống phải được thực hiện nếu ổ đĩa cứng máy tính bị lỗi hoặc nếu tất cả các lần thức để chỉnh sửa bất cứ vấn đề máy tính chức năng nào bị thất bại.
- Nếu phương tiện phục hồi không hoạt động, bạn có thể có các đĩa phục hồi cho hệ thống của bạn từ trang web HP.
- Tùy chọn Khôi phục Bộ cài đặt tối thiểu chỉ được khuyến nghị cho người dùng có kinh nghiệm. Tất cả các trình điều khiển liên quan đến phần cứng và phần mềm được cài đặt lại, nhưng các ứng dụng phần mềm khác thì lại không. Không ngắt quá trình cho đến khi hoàn tất, nếu không việc khôi phục sẽ thất bại.

Khôi phục bằng cách sử dụng phân vùng Khôi phục HP (chỉ một số sản phẩm)

Phân vùng Khôi phục HP (chỉ một số sản phẩm) cho phép bạn khôi phục hệ thống mà không cần đĩa phục hồi hoặc ổ đĩa flash phục hồi. Loại khôi phục này chỉ có thể được sử dụng nếu ổ đĩa cứng vẫn còn làm việc.

Để kiểm tra sự hiện diện của phân vùng khôi phục, chọn **Start** (Khởi động), nhấp chuột phải vào **Computer** (Máy tính) sau đó chọn **Manage** (Quản lý) > **Disk Management** (Quản lý Đĩa). Nếu xuất hiện một phân vùng khôi phục, một ổ đĩa Khôi phục được liệt kê trong cửa sổ.

 **GHI CHÚ:** Các đĩa khôi phục đã được bao gồm nếu máy tính của bạn không vận chuyển cùng với phân vùng khôi phục.

1. Truy cập HP Recovery Manager (Trình quản lý Khôi phục HP) trong một trong các cách sau đây:
 - Chọn **Start** (Khởi động) và nhập `recovery` (khôi phục) trong trường tìm kiếm. Chọn **HP Recovery Manager** (Trình quản lý Khôi phục HP) từ danh sách.

– hoặc –


- Bật hoặc khởi động lại máy tính rồi nhấn **esc** khi thông báo “Nhấn phím ESC để vào menu Khởi động” hiển thị ở cuối màn hình. Sau đó nhấn **f11** trong khi thông báo “F11 (Khôi phục Hệ thống)” được hiển thị trên màn hình.
2. Nhấp vào **System Recovery** (Khôi phục Hệ thống) trong cửa sổ **HP Recovery Manager**.
 3. Làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.

Khôi phục sử dụng phương tiện khôi phục

1. Nếu có thể, hãy sao lưu tất cả các tệp cá nhân.
2. Lắp đĩa khôi phục đầu tiên vào ổ đĩa quang trên máy tính của bạn hoặc một ổ đĩa quang ngoài tùy chọn rồi khởi động lại máy tính.

– hoặc –

Lắp ổ đĩa flash khôi phục vào một cổng USB trên máy tính của bạn rồi khởi động lại máy tính.

 **GHI CHÚ:** Nếu máy tính không tự động khởi động lại trong HP Recovery Manager (Trình quản lý Khôi phục của HP), thay đổi thứ tự khởi động. Xem [Thay đổi thứ tự khởi động thuộc trang 60](#).

3. Nhấn **f9** khi khởi động hệ thống.
4. Chọn ổ đĩa quang hoặc ổ đĩa flash.
5. Làm theo các chỉ dẫn trên màn hình.

Thay đổi thứ tự khởi động

Để thay đổi thứ tự khởi động cho các đĩa khôi phục:

1. Khởi động lại máy tính.
2. Nhấn **esc** trong khi máy tính đang khởi động lại rồi nhấn **f9** cho các tùy chọn khởi động.
3. Chọn **Internal CD/DVD ROM Drive** (Ổ CD/DVD ROM bên trong) từ cửa sổ tùy chọn khởi động.

Để thay đổi thứ tự khởi động cho ổ đĩa flash khôi phục:

1. Lắp ổ đĩa flash vào cổng USB.
2. Khởi động lại máy tính.
3. Nhấn **esc** trong khi máy tính đang khởi động lại rồi nhấn **f9** cho các tùy chọn khởi động.
4. Chọn ổ đĩa flash từ cửa sổ tùy chọn khởi động.

13 Thông số kỹ thuật

Công suất đầu vào

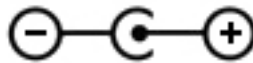
Thông tin nguồn điện trong phần này có thể có ích nếu bạn lập kế hoạch du lịch quốc tế với máy tính.

Máy tính hoạt động bằng nguồn DC, có thể cung cấp bằng nguồn AC hoặc DC. Nguồn điện xoay chiều phải là 100–240 V, 50–60 Hz. Mặc dù máy tính có thể dùng điện từ nguồn DC độc lập, nhưng chỉ nên dùng bộ đổi nguồn AC hay nguồn điện DC được cung cấp và chấp nhận bởi HP để sử dụng cho máy tính này.

Máy tính có thể hoạt động bằng nguồn DC trong phạm vi các thông số kỹ thuật sau. Điện áp và dòng điện vận hành khác nhau tùy nền tảng. Điện áp và dòng điện cho máy tính của bạn nằm trên nhãn quy định.

Công suất đầu vào	Định mức
Điện áp vận hành và dòng điện	5 V dc @ 2 A / 12 V dc @ 3 A / 15 V dc @ 3 A – 45 W USB-C
	5 V dc @ 3 A / 9 V dc @ 3 A / 10 V dc @ 3,75 A / 12 V dc @ 3,75 A / 15 V dc @ 3 A / 20 V dc @ 2,25 A – 45 W USB-C
	5 V dc @ 3 A / 9 V dc @ 3 A / 10 V dc @ 5 A / 12 V dc @ 5 A / 15 V dc @ 4,33 A / 20 V dc @ 3,25 A – 65 W USB-C
	5 V dc @ 3 A / 9 V dc @ 3 A / 10 V dc @ 5 A / 12 V dc @ 5 A / 15 V dc @ 5 A / 20 V dc @ 4,5 A – 90 W USB-C
	19,5 V dc @ 2,31 A – 45 W
	19,5 V dc @ 3,33 A – 65 W
	19,5 V dc @ 4,62 A – 90 W
	19,5 V dc @ 6,15 A – 120 W
	19,5 V dc @ 7,70 A – 150 W
	19,5 V dc @ 10,3 A – 200 W

Phích cắm DC của nguồn cung cấp điện bên ngoài HP (chỉ một số sản phẩm)



GHI CHÚ: Sản phẩm này được thiết kế cho các hệ thống nguồn điện CNTT tại Na Uy với điện áp giữa các pha không vượt quá 240 V rms.

Môi trường vận hành

Nhân tố	Hệ mét	Hoa Kỳ
Nhiệt độ		
Hoạt động	5°C đến 35°C	41°F đến 95°F

Không hoạt động	-20°C đến 60°C	-4°F đến 140°F
Độ ẩm tương đối (không ngưng tụ)		
Hoạt động	10% đến 90%	10% đến 90%
Không hoạt động	5% đến 95%	5% đến 95%
Độ cao tối đa (không có áp lực)		
Hoạt động	-15 m đến 3.048 m	-50 ft đến 10.000 ft
Không hoạt động	-15 m đến 12.192 m	-50 ft đến 40.000 ft

14 Phóng tĩnh điện

Phóng tĩnh điện là giải phóng tĩnh điện khi hai vật thể va chạm nhau – ví dụ: bạn bị điện giật khi đi ngang qua trên thảm và chạm vào nắm cửa kim loại.

Sự phóng tĩnh điện từ các ngón tay hay các chất dẫn tĩnh điện khác có thể gây ảnh hưởng đến các bộ phận điện tử.

Để phòng chống tổn hại cho máy tính, tổn hại cho ổ đĩa, hoặc mất thông tin, hãy chú ý:


- Nếu các hướng dẫn tháo hoặc lắp đặt hướng dẫn bạn rút phích cắm máy tính, trước tiên cần đảm bảo máy tính được tiếp đất đúng cách.
- Bảo quản các linh kiện trong khoang chứa chống tĩnh điện cho đến khi bạn đã sẵn sàng lắp đặt.
- Tránh chạm vào pin, dây dẫn và mạch điện. Xử lý các linh kiện điện tử càng ít càng tốt.
- Sử dụng công cụ không từ tính.
- Trước khi cầm giữ các linh kiện, xả tĩnh điện bằng cách chạm vào một bề mặt kim loại chưa sơn.
- Nếu bạn tháo một linh kiện ra, đặt nó vào trong khoang chứa chống tĩnh điện.

15 Khả năng tiếp cận

HP thiết kế, sản xuất và tiếp thị các sản phẩm và dịch vụ được sử dụng bởi mọi người, bao gồm những người khuyết tật, trên cơ sở độc lập hoặc với các thiết bị trợ giúp thích hợp.


Các công nghệ trợ giúp được hỗ trợ

Các sản phẩm HP hỗ trợ rất nhiều công nghệ trợ giúp của hệ điều hành và có thể được cấu hình hoạt động với các công nghệ trợ giúp bổ sung. Sử dụng tính năng Tìm kiếm trên thiết bị của bạn để tìm thêm thông tin về các tính năng trợ giúp.

 **GHI CHÚ:** Để biết thêm thông tin về một sản phẩm công nghệ trợ giúp cụ thể, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ khách hàng cho sản phẩm đó.

Liên hệ bộ phận hỗ trợ

Chúng tôi liên tục nâng cao khả năng tiếp cận của các sản phẩm và dịch vụ của chúng tôi và chào đón ý kiến phản hồi từ người dùng. Nếu bạn có vấn đề với một sản phẩm hoặc muốn cho chúng tôi biết về các tính năng trợ năng đã giúp bạn, vui lòng liên hệ với chúng tôi theo số +1 (888) 259-5707, thứ Hai đến thứ Sáu, 6 giờ sáng đến 9 giờ tối, Giờ Miền núi Bắc Mỹ. Nếu bạn bị khiếm thính hoặc khả năng nghe khó khăn và sử dụng TRS/VRS/WebCapTel, hãy liên hệ với chúng tôi nếu bạn yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật hoặc có các câu hỏi về trợ năng bằng cách gọi cho số +1 (877) 656-7058, thứ Hai đến thứ Sáu, 6 giờ sáng đến 9 giờ tối, Giờ Miền núi Bắc Mỹ.

 **GHI CHÚ:** Chỉ có hỗ trợ bằng tiếng Anh.

Bảng chú dẫn

A

Âm nhạc Không dây Intel 31

B

bản cập nhật bảo mật quan trọng,
cài đặt 49

bản cập nhật phần mềm, cài đặt
49

bàn phím

số tích hợp 9

bảo quản pin 39

bảo trì

Disk Cleanup (Dọn Đĩa) 43

Disk Defragmenter (Trình
chống phân mảnh Đĩa) 42

BIOS

cập nhật 51

tải xuống bản cập nhật 52

xác định phiên bản 51

C

các đĩa khôi phục 55

các điểm khôi phục hệ thống 56
tạo 56

các khe cắm

dây cáp bảo mật 4, 12

các linh kiện của model máy tính

HP Notebook 14

màn hình 14

mặt trên 15

mặt trước 21

vùng bên phải 12

vùng bên trái 13

Mặt dưới 20

các linh kiện của model máy tính

HP Notebook 15

mặt dưới 10

mặt trên 6

vùng bên phải 3

vùng bên trái 4

Màn hình 5

các loại đĩa được hỗ trợ 55

các nút

nguồn điện 8, 17

nhà ổ đĩa quang 4, 12

TouchPad bên phải 6, 15

TouchPad bên trái 6, 15

các phím

chế độ máy bay 9, 19

esc 8, 18

fn 8, 18

thao tác 9, 18

Phím Windows 8, 18

các tệp đã bị xóa

khôi phục 58

các thực hành tốt nhất 1

cài đặt bảo vệ mật khẩu lúc thức
dậy 35

cài đặt

bản cập nhật bảo mật quan
trọng 49

dây cáp bảo mật tùy chọn 50

cài đặt các cập nhật phần mềm
của HP và bên thứ ba 49

cáp bảo mật, cài đặt 50

công suất đầu vào 61

cổng

màn hình ngoài 13, 29

Âm nhạc Không dây Intel 31

HDMI 4, 13, 30

Màn hình hiển thị Không dây
Intel 31

USB 3, 5, 12, 14

VGA 29

cổng màn hình ngoài 13, 29

cổng HDMI

kết nối 30

cổng VGA, kết nối 29

cử chỉ TouchPad để cuộn bằng hai
ngón tay 33

Chế độ ngủ

kích hoạt 34

thoát 34

Cổng USB 3.0 5, 14

CH

chăm sóc máy tính của bạn 43

chốt tháo pin 10, 20

D

du lịch với máy tính 11, 22, 39,
45

Đ

đèn chỉ báo nguồn điện 3, 12
đèn

nguồn điện 3, 12

ổ đĩa 3, 12

pin 4, 13

(mạng) RJ-45 4, 13

webcam 6, 15

phím caps lock 7, 16

đèn chỉ báo ổ đĩa 3, 12

đầu nối nguồn 4, 13

đèn chỉ báo trạng thái pin 4, 13

điều khiển không dây

hệ điều hành 23

nút 23

đèn không dây 23

đồng hồ đo điện 35

điểm khôi phục 56

G

GPS 25

GI

giắc cắm

(mạng) RJ-45 4, 13

kết hợp âm thanh ra (tai
nghe)/âm thanh vào (micro)
5, 14

mạng 4, 13

H

hệ thống không phản hồi 41

HDMI

cấu hình âm thanh 30

HP 3D DriveGuard 42

HP Mobile Connect 25

HP PC Hardware Diagnostics

(UEFI)

sử dụng 53

HP Recovery Manager (Trình quản
lý Khôi phục HP) 59

HP Touchpoint Manager 49

K

kết nối mạng WLAN 24

kết nối mạng WLAN công cộng 24

kết nối mạng WLAN công ty 24

kết nối thiết bị độ nét cao 30, 31

kiểm tra bộ chuyển đổi AC 40

KH

khả năng tiếp cận 64

khôi phục 58

HP Recovery Manager (Trình quản lý Khôi phục HP) 59

khôi phục hệ thống 59

khôi phục hệ thống ban đầu 59

khôi phục từ đĩa khôi phục 60

L

loa

kết nối 28

nhận diện 10, 20

lưu trữ hệ thống gốc

tạo phương tiện khôi phục 55

M

mạng không dây, bảo mật 50

mạng không dây (WLAN)

kết nối 24

kết nối mạng WLAN công cộng 24

kết nối mạng WLAN công ty 24

phạm vi hoạt động 25

mặt dưới 22

mật khẩu

Setup Utility (BIOS) (Tiện ích Cài đặt) 47

Windows 47

mật khẩu Setup Utility (BIOS) 47

mật khẩu Windows 47

mức pin rất thấp 39

Màn hình hiển thị Không dây Intel 31

Mặt dưới 11

Môi trường vận hành 61

N

nút không dây 23

Ngủ đông

kích hoạt 35

thoát 35

được bật khi mức pin rất thấp 39

Nhãn bluetooth 11

Nhãn WLAN 11

Nhận diện phím Windows 8

NG

nguồn điện

pin 36

bảo tồn 38

nguồn pin 36

nguồn AC ngoài, sử dụng 40

NH

nhãn

bảo hành 10, 21

giấy chứng nhận không dây 11, 22

quy định 11, 22

số sê-ri 11, 21

Bluetooth 11, 22

WLAN 11, 22

nhãn chứng nhận không dây 11, 22

nhãn Bluetooth 22

nhãn WLAN 22

nhận diện đầu đọc thẻ nhớ 3, 21

nhận diện đầu nối nguồn 4, 13

nhận diện đèn (mạng) RJ-45 4, 13

nhận diện đèn webcam 6, 15

nhận diện đèn webcam tích hợp 6, 15

nhận diện đèn báo phím caps lock 7, 16

nhận diện ăng ten WLAN 6, 15

nhận diện bàn phím số tích hợp 9

nhận diện các lỗ thông hơi 4, 13, 20

nhận diện cổng HDMI 4, 13

nhận diện cổng USB 3, 5, 12, 14

nhận diện giắc cắm (mạng)

RJ-45 4, 13

nhận diện giắc cắm kết hợp âm thanh ra (tai nghe)/âm thanh vào (micrô) 5, 14

nhận diện giắc cắm mạng 4, 13

nhận diện khe cắm dây cáp bảo mật 4, 12

nhận diện khoang pin 10, 20

nhận diện micrô bên trong 6, 15

nhận diện nắp pin 10, 20

nhận diện nút nguồn 8, 17

nhận diện nút nhà ổ đĩa quang 4, 12

nhận diện ổ đĩa quang 3, 12

nhận diện phím esc 8, 18

nhận diện phím fn 8, 18

nhận diện phím Windows 18

nhận diện webcam 6, 15

nhấn TouchPad và cử chỉ cảm ứng 32

nhật độ 39

nhật độ pin 39

Ô

ổ đĩa cứng

HP 3D DriveGuard 42

P

pin

bảo quản 39

người dùng có thể thay thế 36

thay thế 40

tiết kiệm năng lượng 38

vứt bỏ 39

Phần mềm bảo mật Internet, sử dụng 48

Phần mềm Disk Cleanup (Dọn Đĩa) 43

Phần mềm Disk Defragmenter (Trình chống phân mảnh Đĩa) 42

Phần mềm HP Connection Manager 24

PH

phần mềm

Disk Cleanup (Dọn Đĩa) 43

Disk Defragmenter (Trình chống phân mảnh Đĩa) 42

HP Connection Manager 24

phần mềm diệt virus, sử dụng 48

phần mềm tường lửa 49

phím chế độ máy bay 9, 19

phím thao tác 9, 18

nhận diện 9, 18

phóng tinh điện 63
phóng to, thu nhỏ bằng hai ngón
tay trên TouchPad và cử chỉ cảm
ứng 32
phương tiện khôi phục 55

S

số sê-ri 11, 21
số sê-ri máy tính 11, 21
sử dụng đồng hồ đo điện 35
sử dụng mật khẩu 47
sử dụng nguồn AC ngoài 40
sử dụng thiết lập âm thanh 29
sử dụng TouchPad 32
Sao lưu 55
Sao lưu phần mềm và ứng dụng
50
Sao lưu và Khôi phục Windows
khôi phục các tệp 58

T

tai nghe, kết nối 28
tắt máy 41
tắt máy tính 41
tên và mã số sản phẩm máy tính
11, 21
tiết kiệm năng lượng 38
tìm các nhãn bảo hành 10, 21
Thao tác TouchPad gõ nhẹ bằng
hai ngón tay 33
Thiết bị Bluetooth 23, 26
TouchPad
các nút 6, 15
sử dụng 32
TouchPad và các cử chỉ cảm ứng
nhấn 32
phóng to, thu nhỏ bằng hai
ngón tay 32

TH

thao tác với TouchPad
cuộn bằng hai ngón tay 33
gõ nhẹ bằng hai ngón tay 33
thiết bị WLAN 11, 22
thiết bị WWAN 23, 25
thiết lập âm thanh, sử dụng 29
thông tin pháp lý
các nhãn chứng nhận không
dây 11, 22
nhãn quy định 11, 22
thông tin về pin, tìm 38

thông tin xác định vị trí
phần cứng 3, 12
phần mềm 3, 12
thứ tự khởi động
thay đổi 60

V

vận chuyển máy tính 45
vệ sinh máy tính của bạn 43
video 29
Vùng TouchPad
nhận diện 6, 15

W

webcam 6, 15, 28